

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TỔNG THỊ HOA QUỲNH**

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN BUÔN LẬU THEO PHÁP LUẬT TỔ  
TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN CỤC ĐIỀU  
TRA CHỐNG BUÔN LẬU, TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

**Hà Nội - 2020**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TỔNG THỊ HOA QUỲNH**

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN BUÔN LẬU THEO PHÁP LUẬT TỔ  
TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN CỤC ĐIỀU  
TRA CHỐNG BUÔN LẬU, TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**Ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự**

**Mã số: 8380104**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**PGS. TS. NGUYỄN VĂN HUYÊN**

**Hà Nội - 2020**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.*

**Tác giả luận văn**

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....  | 1  |
| <b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN BUÔN LẬU</b> .....   | 6  |
| 1.1. Khái niệm điều tra vụ án buôn lậu .....   | 6  |
| 1.2. Đặc điểm điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ .....   | 13 |
| 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng điều tra vụ án buôn lậu của cơ quan Hải quan .....  | 18 |
| <b>Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐIỀU TRA VỤ ÁN BUÔN LẬU VÀ THỰC TIỄN ĐIỀU TRA CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN</b> ..... | 22 |
| 2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về điều tra vụ án buôn lậu .....   | 22 |
| 2.2. Thực tiễn điều tra vụ án buôn lậu của Cục Điều tra Chống buôn lậu Tổng cục Hải quan .....   | 32 |
| <b>Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN BUÔN LẬU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN</b> .....   | 53 |
| 3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng điều tra vụ án buôn lậu .....   | 53 |
| 3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng điều tra các vụ án buôn lậu của Cơ quan Hải quan .....  | 57 |
| <b>KẾT LUẬN</b> .....  | 73 |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....   | 76 |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

|        |                               |
|--------|-------------------------------|
| BLHS   | Bộ luật hình sự               |
| BLTTHS | Bộ luật tố tụng hình sự       |
| CBL    | chống buôn lậu                |
| CQĐT   | Cơ quan điều tra              |
| CQHQ   | Cơ quan Hải quan              |
| DN     | Doanh nghiệp                  |
| TTHS   | Tố tụng hình sự               |
| TCHQ   | Tổng cục Hải quan             |
| VKS    | Viện kiểm sát                 |
| VKSND  | Viện kiểm sát nhân dân        |
| VCTPHH | Vận chuyển trái phép hàng hóa |
| XNK    | Xuất nhập khẩu                |

## DANH MỤC CÁC HÌNH

|   |    |
|---|----|
| Hình 2.1. Kết quả bắt giữ ngành Hải quan.....                               | 33 |
| Hình 2.2. Kết quả phát hiện bắt giữ theo tuyến đường .....                  | 33 |
| Hình 2.3. Hình biểu đồ kết quả khởi tố vụ án của ngành HQ và Cục ĐTCBL .... | 40 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Ngành Hải quan đã thay đổi phương thức quản lý hoạt động XNK, xuất nhập cảnh từ thủ công sang điện tử, từ tiền kiểm sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro... với thủ tục hải quan ngày càng đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động XNK, xuất nhập cảnh, giảm thời gian, chi phí thông quan cho Doanh nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan nói chung và trong đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại nói riêng, ngành Hải quan đã góp phần tích cực vào việc đảm bảo giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, an ninh kinh tế ở Việt Nam, góp phần đáng kể làm lành mạnh môi trường kinh tế đối ngoại, đưa hoạt động XNK, xuất nhập cảnh ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại...

Tuy nhiên, việc thay đổi phương thức quản lý đang đặt ngành Hải quan trước thách thức một mặt phải đảm bảo hàng hóa thông quan nhanh, không ách tắc, không gây phiền hà... nhưng mặt khác phải đảm bảo giám sát, kiểm soát được hoạt động XNK, chống buôn lậu, buôn bán, vận chuyển hàng cấm. Theo thống kê từ năm 2015-2019, Hải quan Việt Nam phát hiện, bắt giữ 84.362 vụ buôn lậu và gian lận thương mại, trị giá hàng hóa vi phạm gần 6.407 tỷ đồng; khởi tố, điều tra theo thẩm quyền 247 vụ, chuyển cơ quan điều tra 571 vụ. Trong đó, thu giữ 1.569 khẩu súng các loại, 150 kg chất phóng xạ, 427,3 kg thuốc nổ, 446,7 kg và 759 bánh heroin, 598,42 kg cocain, 612,2 kg ma túy các loại ... [31]

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác đấu tranh chống buôn lậu và điều tra, khởi tố vụ án buôn lậu. Tuy nhiên, công tác phòng chống buôn lậu và điều tra các vụ án buôn lậu của CQHQ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế như số vụ án khởi tố, điều tra còn hạn chế so với thực tiễn tình hình buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, vẫn còn có tình trạng vụ

án do CQHQ khởi tố sau đó bị CQĐT đình chỉ, CQHQ chưa khởi tố được bị can nào... nhưng chưa được CQHQ tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm toàn diện. Mặt khác, về mặt lý luận điều tra các vụ án buôn lậu cho đến nay vẫn chưa có nhận thức thống nhất. Trong khi đó các bài viết về điều tra vụ án buôn lậu của ngành Hải quan lại chưa nhận được sự quan tâm của các nhà khoa học. Với những lý do trên, việc nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu để đánh giá thực trạng, phát hiện những bất cập, hạn chế trong công tác điều tra của CQHQ, tìm ra nguyên nhân, giải pháp để nâng cao chất lượng công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Nhận thức như vậy, học viên đã chọn vấn đề: "Điều tra vụ án buôn lậu theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan" làm đề tài luận văn thạc sĩ.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống buôn lậu luôn tập trung sự chú ý của các nhà khoa học, các cán bộ hoạt động thực tiễn; đến nay đã có một số bài viết, sách, đề tài nghiên cứu về tình hình, giải pháp đấu tranh với tội phạm buôn lậu nói chung và của CQHQ nói riêng đã được công bố, cụ thể là:

- "Chống buôn lậu và gian lận thương mại" của PTS. Lê Thanh Bình, NXB Chính trị quốc gia 1998;

- "Đấu tranh phòng, chống buôn lậu, thực trạng ở nước ta và giải pháp" luận văn thạc sĩ Hoàng Anh Tuấn, Đại học quốc gia Hà Nội (2013);

- Trần Đình Hòa (2001), Tổ chức hoạt động điều tra của lực lượng Cảnh sát nhân dân đối với vụ án buôn lậu, luận án tiến sĩ luật học, Học viên Cảnh sát nhân dân;

- Nguyễn Quốc Bình (2005), Đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, luận án tiến sĩ luật học, đại học Luật, Hà Nội;



- Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới trong tình hình mới, kết quả nghiên cứu Hội thảo khoa học (2015), Học viện Cảnh sát nhân dân - Cục Điều tra CBL, Tổng cục Hải quan...

Dương Xuân Sinh (2016) Điều tra các vụ án buôn lậu của Cơ quan Hải quan, luận văn thạc sỹ luật học, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Khoa học xã hội.

Tình hình nghiên cứu trên cho thấy, tuy đã quan tâm nghiên cứu, nhưng cho đến nay mới chỉ có một tác giả nghiên cứu chuyên về điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ. Tuy nhiên, việc nghiên cứu tổng kết đánh giá chỉ trước giai đoạn 2011-2015 và khi BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nên việc nghiên cứu làm rõ quá trình điều tra theo Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Luật tổ chức CQĐT hình sự 2015 là cần thiết.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

- Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan nói riêng, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác điều tra các vụ án buôn lậu của CQHQ trong thời gian tới.

- Để đạt được mục đích trên, luận văn đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ sau:

+ Phân tích lý luận và pháp lý để xây dựng khái niệm, tìm ra các đặc điểm điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ;

+ Nghiên cứu dưới góc độ thực tiễn để làm rõ tình hình diễn biến của tội phạm buôn lậu và thực trạng hoạt động điều tra các vụ án buôn lậu của Cục Điều tra CBL trong thời gian qua; qua đó đánh giá ưu, nhược điểm công tác điều tra và nguyên nhân của ưu, nhược điểm đó;

+ Đưa ra được các yêu cầu của công tác này trong tình hình mới và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ trong thời gian tới.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu -TCHQ nói riêng thông qua việc phân tích các quy định của pháp luật và các tài liệu, báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm của ngành Hải quan và của Cục Điều tra CBL về điều tra vụ án buôn lậu.

- Phạm vi nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận cơ bản và quy định của pháp luật về điều tra vụ án buôn lậu và thực tiễn điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu –TCHQ nói riêng trên phạm vi cả nước, trong thời gian 5 năm gần đây (giai đoạn 2015 đến 2019).

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay liên quan đến tổ chức hoạt động điều tra hình sự nói chung và trên cơ sở thực tiễn tổ chức hoạt động điều tra của Hải quan Việt Nam nói riêng. Các phương pháp cụ thể được sử dụng để thực hiện luận văn là phương pháp phân tích tổng hợp; phương pháp lịch sử; các phương pháp nghiên cứu của xã hội học như so sánh, đối chiếu, thống kê...

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về điều tra vụ án buôn lậu của Cục Điều tra chống buôn lậu TCHQ là lực lượng chủ công của ngành Hải quan trong công tác đấu tranh, chống buôn lậu nên kết quả rút ra qua nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Ở góc độ lý luận, luận văn góp phần từng bước hoàn thiện lý luận chuyên ngành luật hình sự và TTHS. Ở góc độ thực tiễn, những đề xuất của luận văn có giá trị tham khảo để nâng cao chất lượng điều tra các vụ án buôn lậu của

CQHQ. Với ý nghĩa như vậy, luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo khi học tập, nghiên cứu, giảng dạy về chuyên ngành ở các cơ sở đào tạo về pháp luật; cũng để cán bộ thực tiễn có thể tham khảo, vận dụng vào công tác đấu tranh vụ án buôn lậu.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu gồm ba chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về điều tra các vụ án buôn lậu

Chương 2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về điều tra các vụ án buôn lậu và thực tiễn điều tra của Cục Điều tra chống buôn lậu, TCHQ.

Chương 3. Yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng điều tra các vụ án buôn lậu của cơ quan Hải quan.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN BUÔN LẬU

### 1.1. Khái niệm điều tra vụ án buôn lậu

#### 1.1.1. Các dấu hiệu pháp lý của tội buôn lậu

Tội buôn lậu là tội phạm được tách ra từ tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới được quy định tại Điều 97 BLHS năm 1985, là tội xâm phạm an ninh quốc gia. BLHS năm 1999 coi tội phạm này là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc XNK hàng hoá và những vật phẩm khác của Nhà nước. BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tiếp tục quy định tội buôn lậu thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Buôn lậu là hành vi buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý.

#### *Các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội buôn lậu*

##### *a) Khách thể của tội phạm*

Khách thể của Tội buôn lậu là trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc XNK hàng hoá, tiền tệ, kim khí đá quý, di vật, cổ vật, vật có giá trị lịch sử, văn hóa, bảo vật quốc gia.

Đối tượng tác động của tội buôn lậu là hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Khi xác định đối tượng tác động, nếu cần phải trung cầu giám định của cơ quan chuyên môn thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải trung cầu giám định.

##### *c) Mặt khách quan của tội phạm*

Hành vi khách quan của Tội buôn lậu là hành vi buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái quy định của pháp luật các loại hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Buôn bán trái với quy định của pháp luật là các hành vi vi phạm rất đa dạng, thủ đoạn tinh vi như: trốn tránh không khai báo hải quan, gian lận khai sai về tên hàng, số lượng, chủng loại hàng hóa; giả mạo chứng từ, tài liệu thuộc hồ sơ hải quan, lợi dụng loại hình quá cảnh, tạm nhập-tái xuất để thâm lậu hàng hóa vào nội địa tiêu thụ mà không thực hiện tái xuất...

Hậu quả, thiệt hại do hành vi buôn lậu gây ra là để lọt những loại hàng quốc cấm như vũ khí, ma túy, chất nổ, tài liệu phản động... xâm phạm an ninh quốc gia; hàng hóa không đảm bảo chất lượng, vi phạm môi trường, ảnh hưởng an toàn cộng đồng; không thu đúng, thu đủ được thuế, thất thu cho ngân sách nhà nước; hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, lợi dụng các chính sách ưu đãi, chính sách khuyến khích XK, chính sách đối với các mặt hàng vàng, ngoại tệ, xăng dầu, khoáng sản, lương thực, thủy sản, nhu yếu phẩm,... ảnh hưởng tới điều tiết kinh tế vĩ mô, phá hoại sản xuất trong nước.

- Một số dấu hiệu khách quan khác là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm buôn lậu:

+ Trị giá hàng hóa: Hành vi buôn bán trái pháp luật nêu trên chỉ bị coi là tội phạm buôn lậu khi hàng hóa, Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100 triệu đồng hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của BLHS hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

+ Yếu tố qua biên giới hoặc khu phi thuế quan là dấu hiệu bắt buộc phải có khi xem xét cấu thành của Tội Buôn lậu.

Theo quy định Điều 1, Luật biên giới quốc gia năm 2003 “*Biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, địa

điểm được xác định là biên giới được phân định thành ba khu vực, gồm: vành đai biên giới, đường biên giới, khu vực biên giới,

Tuy nhiên, thực tiễn thì vẫn có nhiều cách hiểu khác nhau xác định thế nào là "qua biên giới", nhất là đối với hàng hóa XK thì việc xác định hành vi buôn bán trái phép đã qua biên giới hay chưa lại không phải căn cứ vào việc hàng hóa đã qua đường biên giới chưa, mà căn cứ vào địa điểm thuộc phạm vi địa bàn kiểm soát của các CQHQ, biên phòng, đường mòn, lối mở biên giới đất liền, khu vực biên giới trên biển,...và căn cứ vào dấu hiệu khách quan của hành vi trốn tránh không khai hải quan để xác định phạm tội buôn lậu.

*c) Dấu hiệu chủ thể của tội phạm*

- Chủ thể của Tội buôn lậu là người có năng lực trách nhiệm hình sự và theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015 thì người đủ 16 tuổi trở lên mới là chủ thể của tội phạm này.

- Chủ thể là pháp nhân thương mại: Theo Điều 75 BLHS 2015 thì Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện: hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại; chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

*d) Mặt chủ quan của tội phạm*

Người thực hiện hành vi buôn lậu là do cố ý (cố ý trực tiếp), tức là nhận thức rõ hành vi của mình là hành vi buôn bán qua biên giới hoặc khu phi thuế quan trái pháp luật, thấy trước được hậu quả nguy hiểm của hành vi và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra.

*đ) Về hình phạt*

Theo Điều 188 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì hình phạt đối với tội buôn lậu được quy định bao gồm cả hình phạt tiền và hình phạt tù, mức phạt tiền thấp từ 50.000.000 đồng và cao nhất là 5.000.000.000

đồng. Về hình phạt tù: thấp nhất từ 06 tháng và cao nhất là 20 năm. Ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

\* Hình Phạt đối với Pháp nhân thương mại:

BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với tội buôn lậu (khoản 6, Điều 188). Theo đó, pháp nhân thương mại phạm tội buôn lậu, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm thì bị phạt tiền từ 300 triệu đến 15 tỷ, đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm hoặc bị đình chỉ vĩnh viễn; cấm kinh doanh cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

### ***1.1.2. Điều tra vụ án buôn lậu***

Khái niệm Điều tra vụ án hình sự: Theo giáo trình Luật TTHS Việt Nam của Học viện an ninh nhân dân-2018 thì *Điều tra vụ án hình sự là giai đoạn tổ tụng hình sự độc lập, trong đó các cơ quan và người có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do BLTTHS quy định để xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết cần thiết khác làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.* [6]

Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn TTHS, Điều tra vụ án hình sự bắt đầu từ khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc khi cơ quan điều tra làm bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc đình chỉ điều tra.

Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn trong TTHS, đồng thời là quá trình áp dụng pháp luật rất phức tạp, được tiến hành nhằm làm rõ sự thật khách quan toàn diện về vụ án hình sự. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra được tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của BLTTHS để thu thập chứng cứ, bao gồm chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, chứng cứ xác định tình tiết tăng nặng, chứng cứ xác định tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị can cũng như những chứng cứ xác định các tình tiết khác của vụ án.

Chủ thể điều tra của vụ án hình sự bao gồm cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Hành vi tố tụng đặc trưng: khởi tố bị can, hỏi cung bị can, lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản...

Điều tra vụ án hình sự: Theo giáo trình Luật TTHS- Đại học Luật, Biên soạn lần thứ ba năm 1997 thì *Điều tra là giai đoạn TTHS, trong đó cơ quan có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do BLTTHS quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án.* [34]

Tham khảo khái niệm điều tra vụ án hình sự do tác giả viết trên trang điện tử của Trường Đại học kiểm soát Hà Nội bài với tiêu đề: “Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn TTHS”. Theo đó, thì khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu của TTHS. *Điều tra vụ án hình sự là giai đoạn TTHS thứ hai mà trong đó CQĐT căn cứ vào các quy định của pháp luật TTHS và dưới sự kiểm sát của VKS tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm thu thập và củng cố các chứng cứ, nghiên cứu các tình tiết của vụ án hình sự, phát hiện nhanh chóng và đầy đủ tội phạm, cũng như người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm tội để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời bảo đảm cho việc bồi thường thiệt hại về vật chất do tội phạm gây nên và trên cơ sở đó quyết định: Đình chỉ điều tra vụ án hình sự hoặc là chuyển toàn bộ các tài liệu của vụ án đó cho VKS kèm theo kết luận điều tra và đề nghị truy tố bị can.* [40]

Qua nghiên cứu các khái niệm về điều tra vụ án hình sự tại giáo trình Luật TTHS của Học viện an ninh và Đại học Luật đã làm rõ được điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của TTHS, chủ thể của hoạt động điều tra hình sự là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan được giao một số hoạt động điều tra (trong đó có CQHQ), phương pháp là áp dụng các biện pháp do



BLTTHS quy định với mục đích để xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết cần thiết khác làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Đối với khái niệm điều tra vụ án hình sự điều tra vụ án hình sự do tác giả viết trên trang điện tử của Trường Đại học kiểm soát Hà Nội thì người viết cũng xác định điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của TTHS (giai đoạn TTHS thứ hai) tuy nhiên tác giả lại đi vào quá liệt kê chi tiết, nhưng lại không khái quát được toàn bộ hoạt động điều tra theo BLTTHS, không làm rõ được chủ thể của hoạt động điều tra theo BLTTHS khi chỉ xác định hoạt động điều tra vụ án hình sự là hoạt động của CQĐT mà không đề cập đến chủ thể của hoạt động điều tra là cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra...

Từ những phân tích trên, có thể hiểu khái niệm điều tra vụ án hình sự như sau: *Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của TTHS, trong đó cơ quan có thẩm quyền điều tra áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định nhằm xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án một cách đúng đắn, khách quan, toàn diện để truy tố, xét xử hoặc đình chỉ vụ án (đối với trường hợp được điều tra chuyển VKS truy tố) hoặc làm cơ sở để CQĐT tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.*

- Khái niệm về điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ:

Do đặc thù chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa XNK, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu biên giới đường bộ, đường biển, đường hàng không; Hải quan là cơ quan “gác cửa” nền kinh tế, giữ gìn kỷ cương trong hoạt động XNK. Với tính chất công việc đặc thù như vậy, Hải quan Việt Nam cũng như Hải quan các nước sẽ là cơ quan đầu tiên có nhiệm vụ đấu tranh, phát hiện ra các hành vi buôn lậu, buôn bán hàng cấm, VCTP hàng hóa qua biên giới và hàng loạt các hành vi gian lận thương mại khác : trốn thuế, hàng giả gian lận xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, môi trường, an ninh, an toàn cộng đồng... Để

đảm bảo nguyên tắc nhanh chóng, kịp thời trong việc phát hiện, ngăn chặn hành vi phạm tội, tất cả các nước trên thế giới nói chung và nước ta nói riêng đều giao cho CQHQ có quyền khởi tố, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, VCTPHH qua biên giới.

Theo quy định tại Điều 164 BLTTHS năm 2015 và Điều 33 Luật Tổ chức CQĐT hình sự thì CQHQ khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại các Điều 188 (tội buôn lậu), Điều 189 (tội VCTPHH, tiền tệ qua biên giới) và Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm) của BLHS thì Cục trưởng Cục Điều tra CBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của hải quan, trưng cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định của BLTTHS, kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho VKS có thẩm quyền trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

- Đối với tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho CQĐT có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

Qua nghiên cứu khái niệm về điều tra vụ án hình sự nói chung và trên cơ sở quy định về thẩm quyền điều tra của CQHQ đối với tội buôn lậu, chúng tôi đưa ra khái niệm điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ như sau: *Điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ là một giai đoạn của TTHS, trong đó CQHQ áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định nhằm xác định tội phạm buôn lậu và người thực hiện hành vi buôn lậu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án một cách đúng đắn, khách quan, toàn diện để truy tố, xét xử hoặc đình chỉ vụ án (đối với trường hợp được điều tra chuyên VKS truy tố) hoặc làm cơ sở để CQĐT tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.*

## **1.2. Đặc điểm điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ**

Căn cứ vào các quy định tại BLTTHS, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ có một số đặc điểm như sau:

*Thứ nhất*, CQHQ chỉ có quyền khởi tố và tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự đối với tội buôn lậu quy định tại Điều 188 BLHS năm 2015; tội vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới quy định tại Điều 189 BLHS năm 2015 và tội sản xuất, mua bán hàng cấm được quy định tại Điều 190 BLHS năm 2015.

Đối với một số hàng hoá có tính chất quản lý đặc biệt như vũ khí, ma tuý, chất độc, động thực vật hoang dã thuộc danh mục cấm của Cites... khi đối tượng phạm tội thực hiện hành vi buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, BLHS đã quy định các loại hàng hóa đặc biệt này thành các tội phạm riêng. Do vậy, CQHQ không có thẩm quyền khởi tố vụ án đối với các tội phạm này và đặc biệt từ ngày 01/01/2018, CQHQ không còn thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi vận chuyển hàng cấm tại Điều 191 BLHS năm 2015 và đối với một số hàng hóa là ngà voi, sừng tê giác tại Điều 244 BLHS năm 2015. Như vậy, thẩm quyền khởi tố, tiến hành một số hoạt động điều tra của CQHQ theo Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 đã thu hẹp lại so với trước đây.

*Thứ hai*, đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, trưng cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp điều tra khác theo quy định của BLTTHS, kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho VKS để truy tố ra trước tòa.

- Tội phạm ít nghiêm trọng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 BLHS năm 2015. Theo đó, là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm. Đối chiếu quy định tại Điều 9 với Điều 188, 189, Điều 190 BLHS thì chỉ có những trường hợp phạm tội thuộc khoản 1 Điều 188 và khoản 1 Điều 189 BLHS là tội phạm ít nghiêm trọng, đó là các trường hợp buôn bán hoặc vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; Vật phạm pháp là di vật, cổ vật. Đối với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm tại Điều 190 BLHS thì không được xác định là tội phạm ít nghiêm trọng do mức khung hình phạt tại khoản 1 điều này lên đến 05 năm tù.

Trường hợp pháp nhân thương mại thuộc khoản 5 Điều 188, khoản 5 Điều 189 và khoản 5 Điều 190 cũng được xác định là tội phạm ít nghiêm trọng.

- Phạm tội quả tang: Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 BLTTHS năm 2015 đó là trường hợp bắt người khi người đó đang thực hiện hành vi

phạm tội hoặc ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội mà bị phát hiện hoặc bị đuổi bắt. Việc bắt quả tang phải được lập biên bản, cụ thể như sau:

+ Người phạm tội đang thực hiện tội phạm bị phát hiện: hành vi phạm tội đang được thực hiện, chưa hoàn thành nhưng bị phát hiện nên cần ngăn chặn không để tội phạm tiếp tục thực hiện (người đang thực hiện hành vi được mô tả trong cấu thành tội phạm buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, như: XK, NK hàng hoá không khai báo hải quan hoặc khai báo gian dối trong quá trình làm thủ tục hải quan; XK, NK hàng cấm v.v...);

+ Ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị phát hiện: là trường hợp hành vi phạm tội đã hoàn thành nhưng bị phát hiện bởi một số lý do, ví dụ như: người phạm tội chưa kịp cất dấu công cụ, phương tiện phạm tội, trên cơ thể vẫn còn dấu vết tội phạm...

+ Người đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị phát hiện đã bỏ chạy nên bị đuổi bắt. (ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị Hải quan phát hiện nên đã chạy trốn và bị Hải quan truy đuổi. Việc truy đuổi phải thực hiện ngay sau khi có hành vi chạy trốn thì mới được coi là phạm tội quả tang).

- Chứng cứ rõ ràng: Điều kiện chứng cứ rõ ràng được xác định như khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm sát, CQHQ phát hiện hành vi vi phạm, thu giữ, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm (ví dụ như hàng hóa thuộc danh mục cấm XNK, hóa đơn chứng từ giả mạo...). Qua những tang vật, phương tiện vi phạm chứng minh được hành vi vi phạm và đối tượng vi phạm thừa nhận hành vi vi phạm của mình.

- Lai lịch người phạm tội rõ ràng: Tại thời điểm phát hiện hành vi phạm tội, CQHQ xác định được nơi cư trú của người phạm tội, nhân thân người phạm tội, điều kiện gia đình, hoàn cảnh kinh tế của người phạm tội, bố mẹ, vợ, chồng, anh chị em và con cái của người phạm tội.

Như vậy, trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình mà Hải quan phát hiện hành vi phạm tội quả tang, tội phạm ít nghiêm trọng, chứng cứ, lai lịch người phạm tội rõ ràng thì khởi tố vụ án, tiến hành các hoạt động điều tra, kết thúc điều tra và chuyển cho VKS để truy tố.

*Thứ ba*, đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho VKS có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

Theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 9 BLHS năm 2015 thì tội phạm nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 7 năm tù. Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 15 năm tù. Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên 15 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Đối chiếu với quy định tại Điều 188, Điều 189 và Điều 190 BLHS thì tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại khoản 2, 3 Điều 188 và khoản 2, 3 Điều 189 và khoản 1, 2, 3 Điều 190 BLHS.

Đối với các loại tội kể trên khi CQHQ phát hiện thì chỉ có quyền ra quyết định khởi tố vụ án, được tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu, mà không được quyền khởi tố bị can và sau đó phải chuyển cho CQĐT có thẩm quyền để tiếp tục điều tra. Mục tiêu của hoạt động điều tra ban đầu là thu thập chứng cứ để xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội, cũng như thu giữ, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm. Có thể nói đây là giai đoạn điều tra rất quan trọng, là nền tảng cho toàn bộ hoạt động điều tra tiếp theo và chi phối toàn bộ sự thành bại của việc xử lý vụ án. Vì vậy, nếu

giai đoạn điều tra ban đầu được tiến hành kịp thời, đúng hướng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các giai đoạn điều tra tiếp theo, ngược lại, nếu giai đoạn điều tra ban đầu được tiến hành sơ sài, không kịp thời, sẽ gây khó khăn cho hoạt động điều tra sau này, thậm chí còn làm cho vụ án bế tắc.

Đối với tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng phức tạp được hiểu là phạm tội buôn lậu hoặc tội VCTPHH tiền tệ qua biên giới, nhưng ở khoản 1 Điều 188 và khoản 1 Điều 189 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, việc tiến hành điều tra ban đầu có những khó khăn trong việc lấy lời khai, thu thập chứng cứ, cần phải có sự tham gia của CQĐT chuyên trách. Đối với các vụ án loại này, CQHQ cũng chỉ ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho CQĐT có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

Thứ tư, thẩm quyền điều tra của CQHQ được quy định cho cả 3 cấp: Tại cấp Tổng cục bao gồm Cục Điều tra chống buôn lậu và Cục kiểm tra sau thông quan, Tại cấp Cục là Cục Hải quan tỉnh, thành phố và tại cấp Chi cục là Chi cục Hải quan cửa khẩu.

Theo Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự thì những người có quyền khởi tố vụ án và tiến hành các hoạt động điều tra gồm: Cục trưởng Cục Điều tra CBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 59 Luật tổ chức CQĐT hình sự thì khi tiến hành điều tra vụ án, Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công người thuộc cơ quan, đơn vị làm Cán bộ điều tra giúp mình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn điều tra theo quy định của Luật này và BLTTHS.

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng điều tra vụ án buôn lậu của cơ quan Hải quan**

**a, Yếu tố cửa khẩu, biên giới:** Việt Nam là nước có đường biên giới trải dài tiếp giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia, địa hình phức tạp, có nhiều đường mòn, lối mở, kênh rạch...trong khi lực lượng kiểm soát chống buôn lậu tại các khu vực này còn mỏng, không thể kiểm soát hết được; đây chính là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng buôn lậu, VCTPHH qua biên giới lợi dụng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật ...

#### **b, Yếu tố con người/cán bộ thực thi**

Do đặc thù của lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan, ngoài nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, Hải quan còn có nhiệm vụ chính là thực hiện thủ tục hải quan cho phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hóa XK, NK, thu thuế XNK. Khi được tuyển dụng vào ngành Hải quan thì các cán bộ công chức thường tốt nghiệp cử nhân các ngành: Ngoại thương, Kinh tế, Kế toán, Luật học...mà không được đào tạo bài bản về nghiệp vụ điều tra tại các trường Cảnh sát và An ninh. Do vậy, kiến thức và nghiệp vụ về điều tra không chuyên sâu, từ đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả của công tác điều tra vụ án hình sự của CQHQ.

Mặt khác, quy định phải thường xuyên luân chuyển các vị trí công tác như: đăng ký tờ khai, giám sát, kiểm hóa, kiểm soát chống buôn lậu, sau thông quan, 03 năm phải luân chuyển khỏi đơn vị, tại đơn vị một vị trí không được làm quá 02 năm. Do vậy, cán bộ vừa làm quen với công tác chống buôn lậu: như nắm tình hình tại địa bàn, xây dựng cơ sở bí mật, ...thì phải chuyển sang bộ phận khác, cán bộ mới thay lại phải làm lại từ đầu. Do vậy ảnh hưởng đến chất lượng công tác phát hiện, điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ.

#### **c, Yếu tố phương tiện phát hiện tội phạm buôn lậu:**

Hiện nay, ngành Hải quan đã được trang bị các phương tiện hiện đại: máy soi chiếu tại các khu vực làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu, cảng biển, sân bay quốc tế. Hỗ trợ cho CQHQ trong việc soi chiếu, phát hiện vi phạm.



Thực hiện Luật Hải quan năm 2014, từ 01/4/2014, ngành Hải quan chính thức vận hành Hệ thống thông quan điện tử (VNACCS/VCIS), đã tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp (DN). Từ đó đặt ra yêu cầu công tác quản lý nhà nước về hải quan nói chung cần phải thay đổi theo hướng hiện đại, đặc biệt là hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại. Vì vậy, TCHQ đã giao Cục Điều tra CBL nghiên cứu, tham khảo mô hình từ hải quan các nước xây dựng hệ thống giám sát trực tuyến, hiện nay Phòng Giám sát trực tuyến do Cục Điều tra CBL quản lý đặt tại TCHQ. Từ cuối năm 2015 đến nay, việc kết nối, tích hợp với hệ thống camera giám sát, hệ thống máy soi hành lý, hàng hóa và container, hệ thống cân ô tô điện tử... cung cấp thông tin, dữ liệu hình ảnh truyền trực tiếp về Tổng cục Hải quan đã tạo nên kênh giám sát hữu hiệu giữa 3 cấp (Tổng cục, Cục, Chi cục) trong việc thực hiện quy trình thủ tục, nghiệp vụ tại các địa điểm làm thủ tục hải quan đảm bảo chấp hành đúng quy trình nghiệp vụ; phát huy tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn và răn đe rất lớn đối với các đối tượng đang có âm mưu, thủ đoạn buôn lậu và gian lận thương mại.

Hoạt động giám sát trực tuyến hải quan đã hỗ trợ rất tích cực trong công tác trình sát kỹ thuật, theo dõi đối tượng trong các chuyên án. Hệ thống đã góp phần hỗ trợ lực lượng kiểm soát phá nhiều chuyên án như: Tàu BTS Christina buôn lậu gần 7.500 tấn xăng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; vụ việc hành khách nhập cảnh từ Angola qua Malaysia về Việt Nam mang theo 137,5 kg ngà voi qua đường hàng không...

#### **d, Yêu cầu của hội nhập quốc tế:**

Xuất phát từ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động XNK hàng hóa. Ngành Hải quan đã thay đổi phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, áp dụng thủ tục hải quan điện tử (sử dụng chữ ký số để đăng ký tờ khai, chứng từ điện tử truyền đến CQHQ), quản lý rủi ro (luồng xanh, luồng vàng, luồng đỏ) ... Các đối tượng buôn lậu đã lợi dụng triệt để các quy định về tạo điều kiện thuận lợi trong thủ tục hải quan để

gian lận khai sai tên hàng, số lượng, chủng loại để trốn thuế, buôn lậu hàng cấm, buôn bán hàng giả... Mặt khác, quy định về thủ tục thành lập Doanh nghiệp hết sức thông thoáng dẫn đến tình trạng thành lập Doanh nghiệp ma để buôn lậu, tình trạng này hiện nay diễn ra hết sức phổ biến và ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ. Khi phát hiện hành vi vi phạm thì không thể truy tìm được đối tượng để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Tiểu kết chương 1**

Từ những nghiên cứu dưới góc độ lý luận và cơ sở pháp lý, Chương 1 của luận văn đã làm rõ được các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội buôn lậu; làm rõ khái niệm, đặc điểm về điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động điều tra của CQHQ. Trong đó, luận văn đã phân tích rõ được đặc điểm của hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động điều tra của CQHQ.

Những vấn đề lý luận nêu trên là một bộ phận của luận văn, là cơ sở trong việc phân tích, đánh giá thực tiễn tình hình và kết quả tổ chức hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của Cục Điều tra chống buôn lậu- Tổng cục Hải quan trong 05 năm gần đây tại Chương 2. Đồng thời là cơ sở đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng tại Chương 3.

## Chương 2

# QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐIỀU TRA VỤ ÁN BUÔN LẬU VÀ THỰC TIỄN ĐIỀU TRA CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN

### 2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về điều tra vụ án buôn lậu

#### 2.1.1. Quy định về thẩm quyền điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ từ khi thành lập đến nay.

##### a) Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1990

Ngày 10/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp được ủy quyền của Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 27 - SL thành lập "Sở thuế quan và thuế gián thu" khai sinh ngành Hải quan Việt Nam. Với nhiệm vụ thu các quan thuế nhập cảnh và xuất cảnh, thu thuế gián thu. Sau đó, Ngành được giao thêm nhiệm vụ CBL thuốc phiện và có quyền định đoạt, hòa giải đối với các vụ vi phạm về thuế quan và thuế gián thu.

Ngày 28/5/1948, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 189/SL quy định sự khám nhận và truy tố những việc trái với luật lệ ngoại thương, theo đó nhân viên thuế quan và thuế gián thu có quyền khám xét và tiến hành các hoạt động tố tụng để truy tố đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ngoại thương.

Ngày 17/7/1951, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Nghị định số 63/NĐ ấn định hệ thống tổ chức sở thuế thuộc Bộ Tài chính. Sở Thuế quan và thuế gián thu bị giải thể, thay vào đó là phòng Thuế XNK nằm trong sở Thuế trung ương. Theo Điều lệ tạm thời số 247-TTg ngày 10/4/1953 quy định tổ chức và nhiệm vụ của các cơ quan thuộc ban quản lý XNK ở trung ương và các khu quản lý XNK hay phân khu quản lý XNK ở địa phương, thì phân sở Thuế XNK có nhiệm vụ: "Tổ chức việc kiểm soát, truy nã và xử lý các vụ buôn lậu. Nếu tội nặng thì phải thỉnh thị khu quản lý XNK".

Ngày 14/12/1954, Bộ trưởng Bộ Công thương đã ký Nghị định số

136/BCT/KB/NĐ thành lập sở Hải quan thuộc Bộ Công thương. Tên gọi Hải quan được sử dụng chính thức từ đó đến nay. Ngày 6/4/1955 Bộ Công thương đã ký Nghị định số 73-BCT/NĐ/KB quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của sở Hải quan, cho phép Hải quan có quyền khám xét hàng hoá, tiền tệ, vàng bạc, hành lý, công cụ vận tải, hành khách qua lại biên giới Việt Nam dân chủ cộng hoà; giữ lại để xử lý những hàng hoá trên nếu vi phạm vào thể lệ hải quan; giữ lại và giao Công an để điều tra và chuyển sang Toà án nhân dân để truy tố những gian thương chống lại hoặc phá hoại chính sách của Chính phủ.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới của Ngành Hải quan, ngày 27/2/1960 Chính phủ đã có Nghị định 03/CP ban hành Điều lệ Hải quan đánh dấu bước phát triển mới của Hải quan Việt nam. Ngày 18/2/1961, Bộ Ngoại thương ban hành Thông tư số 16/BNT-VPCP giải thích và hướng dẫn Điều lệ Hải quan, quy định CQHQ có quyền khám người, công cụ vận tải, nhà ở; CQHQ có quyền tạm giữ hàng hoá phạm pháp, công cụ vận tải chuyên chở hàng hoá phạm pháp, tang vật che dấu hàng phạm pháp. CQHQ có quyền xử lý đối với hành vi buôn lậu, trường hợp cần thiết, CQHQ có quyền đề nghị cơ quan Công tố truy tố trước toà.

Sau khi thống nhất đất nước, Hải quan triển khai hoạt động trên địa bàn cả nước từ tuyến biên giới phía Bắc đến tuyến biên giới phía Tây Nam, các cảng biển, Sân bay quốc tế, Bureau ngoại dịch, Trạm chờ hàng. Do yêu cầu quản lý tập trung thống nhất, Chính phủ đã có Quyết định số 80/CT ngày 5/3/1979 quyết định chuyển tổ chức Hải quan địa phương thuộc UBND tỉnh, thành phố về thuộc Cục Hải quan Bộ Ngoại thương.

Ngày 30/8/1984 Hội đồng Nhà nước phê chuẩn Nghị quyết số 547/NQ/HĐNN7 thành lập Tổng cục Hải quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng; và ngay sau đó Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị quyết số 139/HĐBT ngày 20/10/1984 ban hành Nghị định quy định nhiệm vụ, quyền

hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan. Hải quan Việt Nam được xác định là "Công cụ chuyên chính nửa vũ trang của Đảng và Nhà nước có chức năng kiểm tra và quản lý hàng hoá, hành lý, ngoại hối và các công cụ vận tải xuất nhập qua biên giới nước CHXHCN Việt Nam, thi hành chính sách thuế XNK, ngăn ngừa chống các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới, nhằm bảo đảm thực hiện đúng đắn chính sách của nhà nước độc quyền về ngoại thương, ngoại hối góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước".

*b) Giai đoạn thực hiện Pháp lệnh Hải quan năm 1990, Luật Hải quan năm 2001 (Thực hiện Pháp lệnh tổ chức điều tra các vụ án hình sự; Luật TTHS2003)*

Để bảo đảm thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển quan hệ kinh tế, văn hoá với nước ngoài, góp phần tăng cường sự giao lưu và hợp tác quốc tế, bảo vệ lợi ích, chủ quyền và an ninh quốc gia; ngày 20/2/1990, Hội đồng Nhà nước thông qua Pháp lệnh Hải quan, theo đó Hải quan Việt Nam thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hải quan đối với hoạt động XNK, xuất nhập cảnh, quá cảnh, mượn đường Việt Nam; đấu tranh CBL hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới.

Giai đoạn này, pháp luật hình sự, TTHS và tổ chức điều tra hình sự cũng đã có những quy định chặt chẽ và một số thay đổi về thẩm quyền điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ. Thẩm quyền điều tra hình sự của CQHQ được quy định tại Điều 93 BLTTHS năm 1988 và Điều 28 của Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 1989, theo đó CQHQ khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện hành vi phạm tội buôn lậu hoặc VCTPHH, tiền tệ qua biên giới đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 97 BLHS, có quyền:

“a) Đối với hành vi phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, ít nghiêm trọng thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, bảo quản vật chứng và tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án; xét cần ngăn chặn ngay việc người có hành vi phạm tội chạy trốn thì tạm giữ ngay người đó và xin ngay lệnh tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền; khám xét người, khám nơi oa trữ trong khu vực kiểm soát của Hải quan do Hội đồng bộ trưởng quy định; khi cần thiết, trung cầu giám định, khởi tố bị can; hoàn thành và chuyển hồ sơ vụ án cho VKS trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

b) Đối với hành vi thuộc loại tội nghiêm trọng, phức tạp thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, bảo quản vật chứng và tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khi xét cần ngăn chặn ngay việc người có hành vi phạm tội chạy trốn thì tạm giữ ngay người có hành vi phạm tội chạy trốn thì tạm giữ ngay người đó và xin ngay lệnh bắt khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền; khám xét người, khám nơi oa trữ trong khu vực kiểm soát của Hải quan do Hội đồng bộ trưởng quy định; chuyển hồ sơ vụ án cho CQĐT có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.”

Tại điều 97 BLHS năm 1985 quy định Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới như sau:"1- Người nào buôn bán trái phép hoặc vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hoặc vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá, thì bị phạt tiền đến năm lần giá trị vật phạm pháp hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền đến mười lần giá trị vật phạm pháp hoặc bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm:a) Có tổ chức; b) Vật phạm pháp có số lượng lớn hoặc giá trị lớn; thu lợi bất chính lớn; c) Lợi dụng chiến tranh; d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội; đ) Phạm tội nhiều lần hoặc tái phạm nguy hiểm.

3- Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân" [15]

Ngày 28/12/1989, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS, theo đó hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới được quy định trong Điều 96a. Do vậy, CQHQ không có quyền khởi tố vụ án, điều tra đối với hành vi mua bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới.

Ngày 29/6/2001, Quốc hội khoá X thông qua Luật Hải quan, quy định Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, VCTPHH qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa XK, NK; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động XK, NK, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa XK, NK.

Ngày 26/11/2003, Quốc hội khóa XI đã thông qua BLTTHS số 19/2003/QH11, Tại Điều 111 BLTTHS 2003 quy định về thẩm quyền điều tra của CQHQ; Ngày 20/8/2004, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 23/2004/PL-UBTVQH11 về tổ chức điều tra hình sự. Tại Điều 20 Pháp lệnh quy định, CQHQ khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại Điều 153 và Điều 154 của BLHS thì Cục trưởng Cục điều tra CBL, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu có quyền:

“a) Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi oa trữ trong khu vực kiểm soát của Hải quan, trung cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp điều tra khác theo quy định của BLTTHS, kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho VKS có thẩm quyền trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án;



b) Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi ở và nơi làm việc trong khu vực kiểm soát của Hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho CQĐT có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án”. [35]

*c, Giai đoạn thực hiện Luật Hải quan 2014 đến nay (Thực hiện Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Bộ Luật TTHS 2015).*

Ngày 23/6/2014, Quốc hội khóa 13 đã ban hành Luật Hải quan số 54/2014/QH13. Luật Hải quan 2014 đánh dấu sự chuyển đổi phương thức quản lý của ngành hải quan, chuyển đổi hoàn toàn sang thủ tục hải quan điện tử.

Ngày 27/11/2015, Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua BLTTHS năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2016). Điều 39 và Điều 164 BLTTHS năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của CQHQ được tiến hành hoạt động điều tra; Ngày 26/11/2015, Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 10 đã thông qua Luật tổ chức CQĐT hình sự, tại Điều 33 quy định nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của CQHQ.

Theo đó, CQHQ có thẩm quyền khởi tố vụ án và tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định của BLTTHS đối với 03 tội danh được quy định tại BLHS năm 2015, cụ thể: Tội buôn lậu theo Điều 188, Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới theo Điều 189 và Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm theo Điều 190 BLHS năm 2015.

So với quy định trước đây, thẩm quyền điều tra của CQHQ được điều tra 03 tội danh và về thời gian điều tra đối với các tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng cũng được tăng lên 01 tháng (trước đây là 20 ngày).

BLTTHS 2015 đã quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện điều tra vụ

án hình sự tại Điều 39 – BLTTHS 2015. Ngoài ra, tại Bộ luật TTHS 2015 và Luật tổ chức ĐTTHS đã bổ sung chức danh cán bộ điều tra trong cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong đó có CQHQ. Tại Điều 39 BLTTHS quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ điều tra; Điều 59 Luật tổ chức điều tra hình sự đã bổ sung quy định về cán bộ điều tra, theo đó khi tiến hành điều tra vụ án, Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công người thuộc cơ quan, đơn vị làm Cán bộ Điều tra giúp mình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Điều tra theo quy định của BLTTHS và Luật này.

Như vậy, Từ việc nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của ngành Hải quan cho thấy ngay từ khi thành lập, Hải quan đã được trao thẩm quyền khám xét, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, CQHQ có vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước, có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra để đấu tranh với các tội phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan. Hải quan đã góp phần to lớn trong việc bảo vệ chính sách ngoại thương của Nhà nước trong những năm đầu xây dựng xây hội chủ nghĩa và vai trò của CQHQ tiếp tục được khẳng định trong mặt trận đấu tranh, phòng chống buôn lậu, đã góp phần vào bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

### ***2.1.2. Hoạt động điều tra của CQHQ theo BLTTHS 2015***

Theo quy định tại Điều 39, Điều 40, Điều 164 của BLTTHS, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà phát hiện tội phạm buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, CQHQ có thẩm quyền khởi tố vụ án và tiến hành một số hoạt động điều tra cụ thể như sau:

***Một là, thực hiện việc khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát hải quan:*** Là hoạt động TTHS của CQHQ bằng cách lục soát, kiểm tra, tìm kiếm đối chiếu có định hướng nhằm phát hiện và thu giữ công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có, đồ vật tài

liệu khác có liên quan đến vụ án. Đây là một biện pháp rất quan trọng nhằm tìm kiếm dấu vết của tội phạm, vật chứng hoặc những đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Khám xét là một biện pháp cưỡng chế trong hoạt động TTHS đụng chạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể, về chỗ ở, an toàn và bí mật thư tín của công dân. Vì vậy, việc khám xét chỉ được tiến hành khi có căn cứ nhận định trong người, nơi cất giữ trong khu vực kiểm soát hải quan có công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có, đồ vật tài liệu khác có liên quan đến vụ án. Qua nghiên cứu các vụ án buôn lậu, VCTPHH qua biên giới đường hàng không thì hàng hoá thường có giá trị lớn như ngoại tệ, vàng bạc, đá quý hoặc văn hoá phẩm đòi truy, phản động... Do vậy, phần lớn CQHQ đều tiến hành khám người để phát hiện hàng hoá vi phạm, tài liệu mang theo người. Đối với những vụ buôn lậu, VCTPHH qua đường bộ, đường biển do CQHQ phát hiện và điều tra thì CQHQ thường tiến hành khám phương tiện vận tải để phát hiện hàng lậu, mà chưa chú ý đến việc khám người để phát hiện các tài liệu, giấy tờ liên quan đến vụ án. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả điều tra các vụ buôn lậu, nhất là khi điều tra mở rộng vụ án.

*Hai là, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án.*

Hàng hoá buôn lậu, tang vật, phương tiện vi phạm là vật chứng của các vụ án buôn lậu. Do vậy, khi khám xét, nếu phát hiện tang vật, phương tiện vi phạm thì CQHQ phải ra quyết định thu giữ, tạm giữ vào bảo quản vật chứng để làm căn cứ xử lý vụ án. Trong các vụ án buôn lậu, CQHQ ra quyết định tạm giữ các vật chứng là hàng hoá buôn lậu, ngoại tệ và các đồ vật khác liên quan đến vụ án; phương tiện vận chuyển hàng hoá vi phạm; tài liệu, chứng từ chứng minh nguồn gốc lô hàng do chủ hàng hoặc người vận chuyển xuất trình.

*Ba là, lấy lời khai:*

Đây là một trong những biện pháp rất quan trọng nhằm củng cố, thu thập tài liệu, tránh việc thông đồng trong khai báo và là biện pháp chuyển hoá tài liệu trình sát thành chứng cứ pháp lý để xác định tính chất, mức độ vi phạm làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Biện pháp này được áp dụng sau khi phát hiện hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng cấm thì CQHQ tiến hành lấy lời khai người thực hiện hành vi vi phạm.

Việc lấy lời khai ban đầu chủ yếu tập trung các vấn đề: lý lịch, nhân thân của người vi phạm; quá trình thực hiện hành vi vi phạm, phương thức thủ đoạn phạm tội, che dấu tội phạm, quá trình thỏa thuận mua bán, thanh toán, ký kết hợp đồng (nếu có), quá trình bốc xếp, vận chuyển hàng hoá qua biên giới; số lượng, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá vi phạm; vị trí, vai trò của các đối tượng trong vụ án; động cơ, mục đích hoạt động của các đối tượng. Tuy nhiên, trừ những vụ án qua đấu tranh chuyên án hoặc qua xác minh hoặc áp dụng các biện pháp trình sát, còn những vụ án do CQHQ phát hiện quả tang thì việc lấy lời khai các đối tượng vi phạm chưa xây dựng thành kế hoạch, biên bản lấy lời khai còn đơn giản, sơ sài, nội dung lấy lời khai dàn trải, chung chung, chưa có nội dung đấu tranh cụ thể. Do vậy, đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và kết quả điều tra vụ án của Hải quan.

Ngoài ra, CQHQ còn tiến hành lấy lời khai của người làm chứng, người có liên quan. Trong thực tiễn hoạt động điều tra, CQHQ không áp dụng lấy lời khai người làm chứng một cách tràn lan, chỉ áp dụng khi có yêu cầu cần củng cố chứng cứ chứng minh tội phạm hoặc trường hợp người vi phạm bỏ trốn. Việc lấy lời khai người làm chứng cũng rất linh hoạt, thường tránh phương pháp mệnh lệnh, ít khi sử dụng giấy triệu tập, mà trực tiếp xuống nơi ở của họ để động viên họ cung cấp thông tin và ghi biên bản tại chỗ, trong trường hợp cần thiết thì đề nghị Cảnh sát khu vực hoặc Công an xã, phường, thị trấn làm chứng.

*Bốn là, hoạt động trung cầu giám định và định giá*

Trung cầu giám định là việc CQHQ ra quyết định trung cầu các cơ quan có chuyên môn có chức năng giám định hoặc những người có kiến thức chuyên môn thuộc các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hóa, thủ công...theo quy định của pháp luật để nghiên cứu kết luận những vấn đề cần phải làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố vụ án. Trong các vụ án buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, CQHQ thường xuyên phải tiến hành giám định tên hàng, số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa và thẩm định giá trị để làm căn cứ xác định khởi tố vụ án. Ví dụ: giám định về số lượng, chất lượng đối với hàng như gỗ, quặng, xăng, dầu, than; giám định máy móc, thiết bị điện tử để xác định cũ hay mới; giám định ngà voi, sừng tê giác... hoặc tiến hành giám định chữ ký, con dấu khi có nghi ngờ chứng từ, tài liệu có trong hồ sơ hải quan là giả như Giấy phép, C/O, hợp đồng...

*Năm là, khởi tố bị can* : Khởi tố bị can là hình thức pháp lý trong đó cơ quan có thẩm quyền xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội. Khởi tố bị can được thể hiện bằng quyết định khởi tố bị can. Theo điểm a khoản 1 Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự thì CQHQ chỉ tiến hành khởi tố bị can đối với các đối tượng phạm tội trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng, ít nghiêm trọng.

Từ khi BLTTHS năm 2003 được ban hành đến nay, CQHQ chưa tiến hành khởi tố bị can với bất kỳ một đối tượng nào. Theo quy định của pháp luật thì thời hạn điều tra của CQHQ tối đa là 01 tháng, trong điều kiện CQHQ không có thẩm quyền tạm giữ người, tạm giam bị can, nên việc điều tra gặp rất nhiều khó khăn. Đó là một trong những nguyên nhân mà CQHQ không tiến hành khởi tố bị can, mà chỉ khởi tố vụ án và chuyển luôn cho CQĐT.

*Sáu là, tiến hành các biện pháp điều tra khác theo quy định của BLTTHS*

Ngoài các hoạt động điều tra nêu trên, CQHQ còn có quyền tiến hành các hoạt động điều tra như đối chất, nhận dạng, yêu cầu các cơ quan tổ chức cung cấp tài liệu, chứng từ... liên quan đến vụ án.

*Bây là, kết thúc điều tra.*

- Kết thúc điều tra, đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì CQHQ phải ra kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra vụ án. CQHQ phải gửi bản kết luận điều tra cho VKS cùng cấp để xem xét truy tố hoặc đình chỉ điều tra vụ án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày khởi tố vụ án.

Trên thực tiễn, CQHQ chưa thực hiện việc truy tố đối tượng ra trước tòa vì thực tế các vụ án do CQHQ bắt giữ, khởi tố phần lớn là có trị giá lớn, phức tạp vì liên quan đến nước ngoài, ...một phần nữa cũng do quy định của BLTTHS thì thời hạn điều tra vụ án của CQHQ chỉ có thời hạn 01 tháng là quá ngắn, không thể đảm bảo cho CQHQ thực hiện đầy đủ các hoạt động điều tra để đưa ra kết luận đình chỉ hoặc gửi hồ sơ đề nghị VKS truy tố.

- Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì phải có báo cáo kết quả điều tra, trong đó nêu rõ các biện pháp điều tra đã tiến hành, các giả thiết, các phương án điều tra đã thực hiện, kết quả điều tra, những vấn đề cần tiếp tục làm rõ và chuyển hồ sơ vụ án cho CQĐT có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày khởi tố vụ án.

Hầu hết các vụ án do CQHQ nói chung và Cục Điều tra CBL nói riêng đều rơi vào trường hợp này CQHQ chỉ thực hiện các hoạt động điều tra ban đầu, khởi tố vụ án sau đó bàn giao cho CQĐT có thẩm quyền để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền và quy định của pháp luật TTHS.

## **2.2. Thực tiễn điều tra vụ án buôn lậu của Cục Điều tra Chống buôn lậu Tổng cục Hải quan**

### **2.2.1. Thực trạng, diễn biến hoạt động của tội phạm buôn lậu**

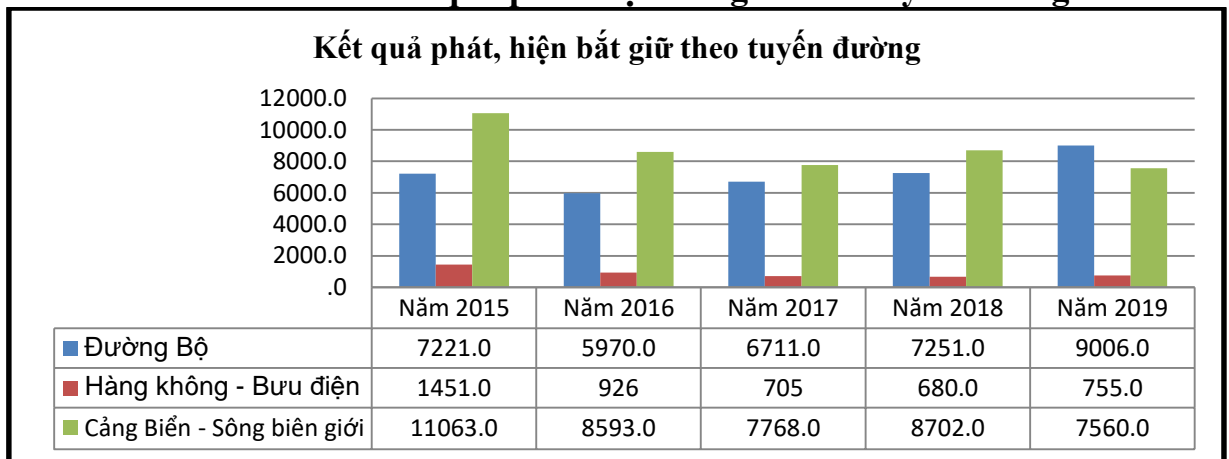
#### **2.2.1.1. Diễn biến tình hình tội phạm buôn lậu từ năm 2015 đến 2019**

Tính từ năm 2015 đến 2019, CQHQ đã bắt giữ xử lý 84.362 vụ vi phạm, trị giá hàng hóa vi phạm khoảng 6.406 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

**Hình 2.1. Kết quả bắt giữ ngành Hải quan**

| Năm         | Tổng số vụ    | Trị giá hàng hóa vi phạm<br>ước tính (triệu đồng) | Số thu NSN (triệu đồng) |
|-------------|---------------|---|-------------------------|
| 2015        | 19,735        | 462,470.649                                       | 223,130.337             |
| 2016        | 15,489        | 416,497.712                                       | 171,249.452             |
| 2017        | 15,184        | 789,578.835                                       | 334,799.746             |
| 2018        | 16,633        | 1,702,417.325                                     | 350,965.881             |
| 2019        | 17,321        | 3,035,305.476                                     | 481,095.337             |
| <b>Cộng</b> | <b>84,362</b> | <b>6,406,270</b>                                  | <b>1,561,241</b>        |

**Hình 2.2. Kết quả phát hiện bắt giữ theo tuyến đường**



Nguồn : Báo cáo ngành của Tổng cục hải quan (từ năm từ 2015 đến 2019)

a, Tuyến biên giới đường bộ:

Theo số liệu tại biểu 2.2 ở trên thì địa bàn trọng điểm đối với tuyến này được xác định tại các tỉnh như: Điện Biên; Cao Bằng, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị; An Giang, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang... Nguyên nhân là do đường biên giới dài, địa hình phức tạp, có nhiều kênh rạch, đường mòn, lối mở, tạo điều kiện cho các đối tượng buôn lậu, VCTPHH hoạt động. Tại các tỉnh biên giới, trình độ dân trí còn thấp, đời sống dân cư gặp nhiều khó khăn, số lượng đông người lao động chưa có công ăn việc làm từ các địa phương khác ra cửa khẩu lớn tìm kiếm việc làm dẫn đến nguy cơ gia tăng các loại tội

phạm, nhất là tội phạm về buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, tội phạm về ma túy... gây ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

*Hàng hóa trọng điểm* tập trung vào các mặt hàng cấm, hàng tạm nhập tái xuất, hàng tiêu dùng... như: ma túy, ngoại tệ, pháo, rượu, bia, thuốc lá, gia cầm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng...

b, Tuyến đường biển, cửa khẩu cảng biển, cảng sông quốc tế:

Theo số liệu trên cho thấy hành vi buôn lậu chủ yếu vẫn là khu vực cảng biển TP. Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai,... vùng biển Đông Bắc và Miền Trung. Đây là tuyến đường có lưu lượng hàng hóa rất lớn, nên cũng là tuyến đường dễ bị các đối tượng lợi dụng để buôn lậu, gian lận thương mại, VCTPHH về Việt Nam.

*Mặt hàng trọng điểm:* Xăng, dầu, gỗ, khoáng sản, động thực vật hoang dã; rác thải, phế liệu, thiết bị điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng đã qua sử dụng cấm NK; đường, thuốc lá, sữa, mỹ phẩm,...

*Đối tượng trọng điểm:* DN NK các lô hàng trị giá lớn, mặt hàng có thuế suất cao; DN vừa là đại lý cho các hãng tàu vừa kinh doanh vận tải hàng hóa XNK; các DN hoạt động kinh doanh kho ngoại quan; DN nhiều lần vi phạm pháp luật Hải quan; các công ty mới thành lập, hoạt động không thường xuyên; chủ phương tiện: xuồng gắn động cơ, ghe máy thường vận chuyển hàng qua lại biên giới.

c, Tuyến hàng không, bưu điện quốc tế:

*Địa bàn trọng điểm:* thực hiện buôn lậu bằng đường hàng không, bưu điện chủ yếu là sân bay quốc tế Nội Bài; Sân bay quốc tế Đà Nẵng, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất; Bưu điện Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; điểm chuyển phát nhanh DHL, Fedex. Mặt hàng vi phạm chủ yếu là các hàng cấm, hàng nhỏ gọn, hàng có giá trị lớn, thuế suất cao, hàng dễ cất giấu như ma túy, vũ khí, tài liệu phản động; động, thực vật hoang dã và sản phẩm của nó thuộc danh mục CITES, vàng, điện thoại di động, rượu ngoại, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.



*Đối tượng trọng điểm thực hiện buôn lậu là: DN có hoạt động XNK có dấu hiệu vi phạm pháp luật Hải quan, hành khách xuất nhập cảnh nhiều lần không rõ mục đích chuyến đi; cá nhân hoặc tổ chức gửi hàng bưu phẩm, bưu kiện qua đường bưu điện không rõ mục đích sử dụng, không có giấy tờ hàng hóa chứng minh tính hợp pháp của hàng ký gửi khi làm thủ tục Hải quan hoặc thường xuyên nhận quà biếu với số lượng lớn.*

#### *2.2.1.2. Chủ thể và phương thức thủ đoạn thực hiện tội buôn lậu*

*Thứ nhất, về chủ thể thực hiện buôn lậu, VCTPHH qua biên giới:*

Bọn đầu nậu là những tên cầm đầu, tổ chức điều hành những đường dây buôn lậu lớn từ thành phố lớn đến biên giới, từ đó toả về nội địa hoặc trực tiếp làm thủ tục NK tại các cảng biển tại các thành phố lớn như Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.... Một số trường hợp, bọn đầu nậu còn móc nối với các đối tượng buôn lậu người Trung Quốc, Hồng Kông, Campuchia, Thái Lan... để hình thành đường dây buôn lậu xuyên quốc gia. Những đường dây buôn lậu này có quy mô lớn, phân công vai trò chặt chẽ, đều có bố trí nơi tập kết, điểm trung chuyển hàng lậu. Bọn chúng thường móc nối, mua chuộc một số cán bộ công chức tha hoá, biến chất trong các lực lượng như Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường để làm vỏ bọc che chắn cho hoạt động buôn lậu.

Người phạm tội thuộc các cơ quan, tổ chức: Những người này thường núp bóng các cơ quan, tổ chức dưới danh nghĩa liên doanh, liên kết, nghiên cứu khoa học, viện trợ nhân đạo... để buôn lậu.

Các đối tượng lợi dụng các sở hữ trong chính sách điều hành XNK, chính sách quản lý nhà nước về hải quan để buôn lậu. Đây là những đối tượng am hiểu quy định pháp luật, khi phát hiện những sơ hở trong chính sách quản lý thì thành lập DN hoặc lợi dụng các DN nhà nước NK uỷ thác... để buôn lậu..

Một số thuyền trưởng, thuyền viên các tàu viễn dương, các tiếp viên hàng không lợi dụng công việc của mình để buôn lậu hoặc để vận chuyển thuê hàng hoá, ngoại hối.

Người tội phạm là người dân tộc, người sống khu vực biên giới, người lao động, buôn bán tiểu ngạch, do nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ... nên đã bị các đầu nậu lôi kéo thuê vận chuyển hoặc tham gia buôn bán qua biên giới với số lượng nhỏ.

Người phạm tội là người nước ngoài, Việt kiều: thường lợi dụng chính sách mở cửa nền kinh tế của nước ta để hoạt động buôn lậu, trung chuyển ma tuý, thông qua hoạt động hợp tác đầu tư, du lịch, về thăm thân nhân...

*Thứ hai*, về phương thức, thủ đoạn buôn lậu, VCTPHH qua biên giới: Để thực hiện trót lọt hành vi buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của CQHQ, đối tượng thường sử dụng các phương thức thủ đoạn sau:

- Lợi dụng quy định tạo điều kiện thuận lợi cho DN (thủ tục hải quan điện tử, quản lý rủi ro (luồng xanh, vàng, đỏ): Khai nhiều tờ khai đối với một lô hàng và chọn tờ khai luồng xanh để thông quan hàng hóa; cố tình khai sai tên hàng, mã hàng, số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật để được hệ thống phân luồng xanh; khai báo tên hàng có thuế suất thấp, không ảnh hưởng đến chính sách để được hệ thống phân luồng xanh, luồng vàng; Hủy tờ khai trong trường hợp hệ thống phân vào luồng đỏ hoặc vàng sau đó mở tờ khai khác.

Ví dụ: Tháng 01/2020, Cục Điều tra chống buôn lậu khởi tố vụ án buôn lậu xảy ra tại cảng Sài Gòn khu vực 1, theo đó, cùng một lô hàng thuộc 01 vận đơn được Công ty TNHH giải trí vui đăng ký tờ khai nhập khẩu khai báo là hàng mới, khi hệ thống phân luồng đỏ thì không đến làm thủ tục, sau đó Công ty TNHH TM M.I.C lại tiếp tục đăng ký tờ khai mới cho lô hàng có cùng số vận đơn trên, hệ thống lại tiếp tục phân luồng đỏ, doanh nghiệp bỏ trốn không đến làm thủ tục, khi CQHQ khám xét thì phát hiện toàn bộ hàng hóa không khai hải quan trong đó có hàng cấm nhập khẩu, trị giá trên 2 tỷ đồng.

- Khai sai mã số tên hàng, số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa để trốn thuế, trốn tránh giấy phép, kiểm tra chuyên ngành, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa rủi ro. Khai sai tên hàng, mã số hoặc trà trộn lẫn hàng hóa

thuộc diện cấm XNK, tạm ngừng XNK, hoặc thuộc diện quản lý chuyên ngành để hợp thức hóa việc XK, NK.

Ví dụ: Năm 2019, Cục Điều tra CBL đã khởi tố vụ buôn lậu tinh quặng sắt là xảy ra tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai đối với Công ty Diệp Bảo Anh, theo đó Công ty khai xuất khẩu mặt hàng “Xi có thành phần chính là  $Fe_2O_3$ ,  $SiO_2$ ,... thu được từ công nghệ luyện thép đã được tinh chế dạng bột”. Tuy nhiên, khi giám định thì thực tế hàng hóa là “Tinh quặng sắt magnetit tự nhiên” không được phép xuất khẩu, trị giá trên 01 tỷ đồng. Điều tra mở rộng, trước đó Công ty đã xuất khẩu 78 lô hàng khai báo là xi như trên, thực chất đều là tinh quặng sắt trị giá ước tính hàng chục tỷ đồng, để hợp thức nguồn gốc hàng hóa Công ty Diệp Bảo Anh đã mua khống hóa đơn của hàng loạt Doanh nghiệp. Vụ án trên đã được chuyển cho Cơ quan an ninh điều tra để tiếp tục làm rõ.

- Lợi dụng các loại hình XNK để buôn lậu như: Lợi dụng loại hình nhập nguyên liệu miễn thuế để gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng sau khi nhập nguyên liệu miễn thuế về không sản xuất mà bán luôn vào nội địa để trốn thuế. Hoặc lợi dụng loại hình xuất nguyên liệu miễn thuế để thuê đối tác nước ngoài gia công nhưng thực tế không có hoạt động gia công ở nước ngoài mà là xuất kinh doanh bán luôn để trốn thuế XK; Lợi dụng loại hình quá cảnh, tạm nhập - tái xuất để đưa hàng cấm NK vào Việt Nam sau đó thâm lậu vào nội địa mà không thực tái xuất hàng hóa.

Ví dụ: Năm 2019 và tháng 2/2020, Cục Điều tra CBL đã điều tra, khởi tố 02 vụ án buôn lậu hạt điều thô xảy ra tại tỉnh Bình Phước, các đối tượng thuê địa điểm và máy móc để hợp thức hoạt động SX XK nhằm được nhập nguyên liệu miễn thuế, khi được nhập về thì lập tức bán luôn mà không có hoạt động sản xuất, trốn thuế hàng chục tỷ đồng.

Năm 2018, 2019, Cục Điều tra CBL đã khởi tố 02 vụ án buôn lậu xảy ra tại Cty Minh Trí Việt và Công ty Xitlo, Quốc Hoàng, theo đó các Công ty

này thực hiện quá cảnh Việt Nam sang Campuchia đối với 02 lô hàng điện đã qua sử dụng tại cảng Cái Mép và tái xuất tại cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh. Tuy nhiên, khi kiểm tra tại cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh thì hàng hóa đã bị thâm lậu, trong cont không còn hàng hóa quá cảnh.

Như vậy, qua các vụ án buôn lậu do Cục Điều tra CBL phát hiện, điều tra, khởi tố cho thấy phương thức, thủ đoạn buôn lậu ngày càng đa dạng, tinh vi và khó phát hiện hơn.

### *2.2.1.3. Nguyên nhân, điều kiện phát sinh buôn lậu*

*Một là*, lợi nhuận thu được từ hoạt động buôn lậu là rất lớn: trốn thuế và trốn chính sách mặt hàng (hàng cấm không được XNK, hàng XNK có điều kiện).

Theo quy luật của kinh tế thị trường, với cùng một mặt hàng, thì hàng có giá thấp sẽ được tiêu thụ nhanh và lợi nhuận lớn. Các mặt hàng buôn lậu thường là hàng có thuế suất thuế NK cao, thuế tiêu thụ đặc biệt. Do chính sách quản lý mặt hàng của quốc gia: những hàng hoá Nhà nước cấm nhập hoặc quản lý chặt chẽ không cho XNK hoặc XNK có điều kiện như thuốc lá, tân dược, xăng dầu,... hay một số mặt hàng không được phép XNK mà có thể mang lại siêu lợi nhuận như khoáng sản, gỗ thuộc danh mục cites, động vật hoang dã... Với mỗi quốc gia, những chính sách về xuất, nhập khẩu hàng hoá là khác nhau. Chính vì vậy, hoạt động buôn lậu ra đời và phát triển như một bộ phận tất yếu, dù là một bộ phận phi pháp của nền kinh tế quốc dân.

*Hai là*, hoạt động buôn lậu phát sinh khi luôn có sự chênh lệch về lợi thế so sánh (về nhân công, vị trí địa lý, ưu đãi thuế, đầu tư, du lịch, tập quán tiêu dùng hàng ngoại,...). Ví dụ như tại Việt Nam: do tập quán tiêu dùng hàng ngoại, đặc biệt là hàng xách tay từ Nhật, Đức, Anh.. rất được ưa chuộng, chủng loại mỹ phẩm, thuốc tân dược, điện thoại di động, xì gà, rượu ngoại.... Do đó các đối tượng buôn lậu tập trung buôn lậu các mặt hàng này qua đường hàng không.

*Ba là*, do trình độ phát triển kinh tế xã hội ở các vùng miền, khu vực biên giới thường rất thấp, đời sống khó khăn, trình độ dân trí thấp, dẫn đến

người dân bị các đối tượng buôn lậu lôi kéo tiếp tay để thực hiện các hành vi buôn lậu.

*Bốn là, cơ chế chính sách, pháp luật, công tác quản lý nhà nước đang trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý còn nhiều hạn chế, bất cập, dễ bị các đối tượng buôn lậu lợi dụng để trục lợi. Ngoài ra, một bộ phận cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu không đủ trình độ, phẩm chất, thoái hóa cũng vì lợi ích cá nhân mà tiếp tay, “bảo kê” cho tội phạm này.*

### ***2.2.2. Thực trạng tổ chức bộ máy thực hiện điều tra vụ án buôn lậu tại Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan.***

Ngành Hải quan đã hình thành tổ chức hệ thống các đơn vị chuyên trách thực hiện công tác điều tra ở các cấp: Cấp Tổng cục, Cấp cục và Chi cục. Bên cạnh đó, còn có các đơn vị nghiệp vụ tham mưu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động điều tra (tại Tổng cục Hải quan là Cục Điều tra CBL, tại cục Hải quan tỉnh, thành phố là đội Kiểm soát hải quan, phòng Tham mưu CBL).

Cục Điều tra CBL là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan và tổ chức thực hiện công tác phòng, CBL, VCTPHH qua biên giới; phòng, chống ma túy; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật.

**Về cơ cấu tổ chức:** Cục Điều tra CBL gồm 18 đơn vị: 05 phòng tham mưu nghiệp vụ, 01 phòng công tác đảm bảo, 01 phòng TCCB; Đội Điều tra hình sự (Đội 7); 03 Đội Kiểm soát CBL khu vực miền Bắc (Đội 1), miền Trung (Đội 2) và miền Nam (Đội 3); 03 Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam; 02 đội Kiểm soát ma túy, 01 Đội kiểm soát

CBL hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, Đội quản lý, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ.

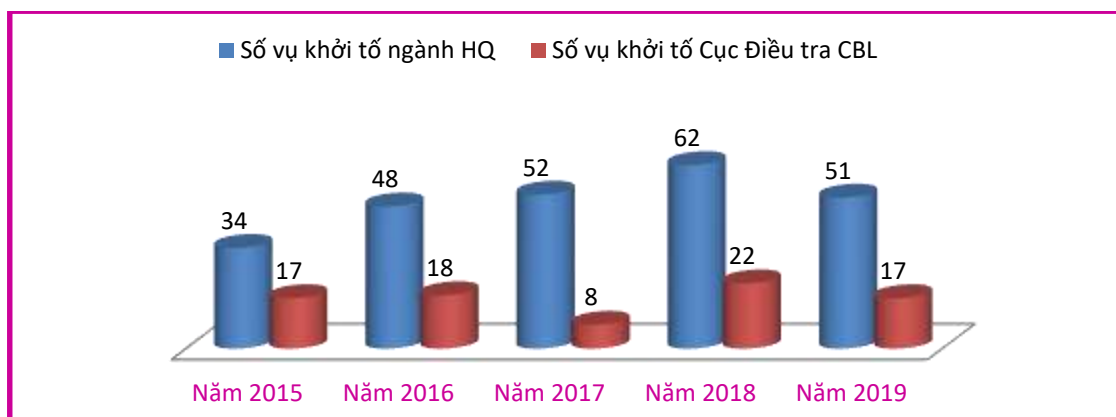
Các Phòng tham mưu nghiệp vụ: Phòng tham mưu tổng hợp: xây dựng cơ sở pháp lý, hướng dẫn các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng kiểm soát hải quan trong toàn ngành hải quan; Phòng giám sát trực tuyến Hải quan: với thiết bị hiện đại, màn hình trực tuyến kết nối giám sát trực tiếp đến các đơn vị nghiệp vụ trên toàn quốc như sân bay, cảng biển...; Phòng thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan: chuyên hợp tác quốc tế về Hải quan; thu thập thông tin tình báo Hải quan, phối hợp với Hải quan các nước trao đổi thông tin về buôn lậu, VCTPHH qua biên giới; Phòng xử lý vi phạm: tham mưu xử lý các vụ án buôn lậu.

- Các Đội trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, chống buôn lậu: Đội điều tra hình sự; Các Đội, Hải Đội trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh CBL trên các tuyến cảng biển, cửa khẩu đường bộ, cảng hàng không quốc tế tại các khu vực Bắc, Trung, Nam trên toàn quốc.

### ***2.2.3. Kết quả điều tra các vụ án buôn lậu của Cục Điều tra CBL, Tổng cục Hải quan***

Theo kết quả thống kê từ năm 2015 đến tháng 12/2019, Hải quan đã xử lý 6.298 vụ việc buôn lậu, trong đó đã khởi tố 240 vụ án hình sự, chuyển 530 vụ đề cơ quan khác (Công an, biên phòng...) khởi tố theo thẩm quyền.

**Hình 2.3. Hình biểu đồ kết quả khởi tố vụ án của ngành HQ và Cục ĐTCBL**



Qua biểu đồ trên, có thể nhận thấy vụ án hình sự CQHQ khởi tố có chiều hướng tăng nhanh, mỗi năm tăng khoảng 20-30%. Trong đó, số vụ việc do Cục Điều tra CBL khởi tố chiếm 33% tổng số vụ án ngành HQ khởi tố, theo đó Cục Điều tra CBL đã đạt được kết quả đáng ghi nhận trong công tác điều tra, xử lý đối với các vụ án buôn lậu, cụ thể:

*Thứ nhất*, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả các vụ việc vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực Hải quan; góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống tội phạm buôn lậu nói riêng.

Công tác xử lý vi phạm pháp luật hình sự có sự chuyển biến rõ rệt, từ chưa xử lý vụ việc nào ở những năm 2003 những năm gần đây số lượng vụ việc xem xét xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự có sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Khi phát hiện các vụ việc vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, Cục Điều tra CBL với tư cách là cơ quan có thẩm quyền được giao tiến hành một số hoạt động điều tra sẽ thực hiện việc khởi tố vụ án, tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu đối với các vụ việc thẩm quyền. Đối với các vụ việc có dấu hiệu tội phạm không thuộc thẩm quyền khởi tố thì thực hiện kiến nghị khởi tố và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền, điều tra theo quy định. Kết quả công tác xử lý vi phạm pháp luật hình sự định kỳ được CQHQ thông cáo báo chí, tuyên truyền... mang tính chất răn đe có tác dụng phòng ngừa tội phạm rất hiệu quả.

*Thứ hai*, các vụ án hình sự được khởi tố đúng người, đúng tội danh và tuân thủ pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự.

Các vụ án hình sự buôn lậu do Cục Điều tra CBL khởi tố đều được gửi đến VKSND tối cao để kiểm soát việc tuân theo quy định của pháp luật; Đảm bảo việc khởi tố vụ án có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Phần lớn các vụ án do Cục Điều tra CBL khởi tố đã được CQĐT thụ lý giải quyết,

kết luận và chuyển VKSND để truy tố trước Tòa, được Tòa án đưa ra xét xử, khẳng định việc CQHQ khởi tố vụ án hình sự là đúng quy định pháp luật.

Số vụ án khi chuyển CQĐT bị đình chỉ thấp, các vụ án bị đình chỉ đa phần liên quan đến trường hợp khi không tìm được “đối tượng”, DN “ma”. Đối với vụ án liên quan đến việc xác định hành vi khách quan bị đình chỉ thì đã kiến nghị và được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận phục hồi điều tra. Ví dụ: Vụ buôn lậu thóc xảy ra tại An Giang năm 2016 (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 05 và 06/QĐ-ĐT/CBL ngày 28/2/2016) bị đình chỉ, sau khi nhận thấy việc đình chỉ của CQĐT là không có căn cứ, Cục ĐTCBL đã kiến nghị CQĐT của Viện KSNDTC điều tra làm rõ, sau đó Viện KSNDTC đã kết luận việc đình chỉ của CQĐT là không đúng, vụ án sau đó đã phục hồi điều tra và truy tố, xét xử.

*Thứ ba*, thông qua hoạt động điều tra, khởi tố các vụ vi phạm pháp luật hình sự đã phát hiện nhiều vụ buôn lậu, gian lận thương mại, chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước, góp phần không nhỏ vào việc bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, bảo vệ nền sản xuất trong nước, đảm bảo cho nền kinh tế phát triển bền vững.

Theo kết quả thống kê cho thấy, tình hình buôn lậu, VCTPHH qua biên giới ngày càng phức tạp. Tuy số vụ khởi tố không lớn, nhưng đã thu cho ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng. Mặt khác, đã có tác dụng rất lớn ngăn ngừa việc gian lận thương mại, trốn thuế, đã góp phần không nhỏ vào việc bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, bảo vệ nền sản xuất trong nước, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững.

*Thứ tư*, qua công tác điều tra, khởi tố các vụ án buôn lậu đã phát hiện những sơ hở, thiếu sót mà các đối tượng buôn lậu thường lợi dụng, những bất cập trong chính sách quản lý hàng hoá XK, NK để kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới để khắc phục.



Ví dụ: Năm 2015, đã khởi tố vụ án và chuyển CQĐT hàng loạt các vụ xuất khẩu hàng hóa sau đó sử dụng tờ khai XK để hoàn thuế VAT hàng trăm tỷ đồng, chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước (vụ buôn lậu Cty CP công nghệ thực phẩm Sài Gòn khai là xuất thuốc lá- thực tế khám thì bên trong là gạo). Sau đó đã báo cáo Bộ Tài chính, kiến nghị sửa đổi thủ tục hoàn thuế chặt chẽ hơn.

Năm 2017, Cục Điều tra chống buôn lậu đã phát hiện vụ việc lợi dụng loại hình quá cảnh để thâm lậu nội địa và khởi tố vụ án. Chuyển CQĐT Bộ Công an điều tra 213 container hàng chưa làm thủ tục hải quan “mất tích”... Từ đó đã báo cáo Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 38/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan, nộp xuất trình hồ sơ Hải quan, giám sát đối với hàng hóa quá cảnh chặt chẽ hơn.

Trong năm 2018, 2019, Cục Điều tra CBL đã phát hiện và khởi tố hàng loạt vụ án buôn lậu, VCTPHH là phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, các đối tượng đã lợi dụng quy định khi làm thủ tục NK chỉ phải nộp bản sao Thông báo của Sở tài nguyên và môi trường để nộp cho CQHQ thông quan trái phép hàng hóa... CQHQ đã kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT trong đó đã sửa đổi chặt chẽ hơn.

*Thứ năm*, với vai trò là lực lượng chủ công của ngành Hải quan trong đấu tranh phòng CBL, qua các vụ án buôn lậu đã được điều tra, khởi tố Cục Điều tra CBL đã kịp thời đưa ra cảnh báo về phương thức thủ đoạn buôn lậu để chỉ đạo toàn ngành triển khai các biện pháp kiểm soát nhằm kịp thời ngăn chặn vi phạm, bắt giữ và xử lý nghiêm; đã phát hiện vi phạm của CBCC trong ngành hải quan và chỉ đạo các Cục HQ địa phương rút kinh nghiệm, chấn chỉnh CBCC... từ đó đã góp phần nâng cao hiệu quả của công tác điều tra vụ án buôn lậu trong toàn ngành.

Hàng năm, Cục Điều tra CBL đều đưa ra hàng chục lượt văn bản (Mật) để cảnh báo các phương thức thủ đoạn buôn lậu chỉ đạo đến các Cục Hải quan địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát có hiệu quả nhằm ngăn chặn vi phạm. Thực tiễn cho thấy hầu

hết các vụ vi phạm của CBCC Hải quan trong việc tiếp tay cho buôn lậu...đều được Cục Điều tra CBL phát hiện sau đó khởi tố vụ án và chuyển cho CQĐT để làm rõ. Ngoài việc xử lý DN buôn lậu thì góp phần to lớn vào việc bảo vệ chính trị nội bộ, đảm bảo trong sạch, vững mạnh của bộ máy CBCC Hải quan.

*Thứ sáu*, qua công tác xử lý vi phạm pháp luật hình sự góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của CQHQ trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm cũng như của Việt Nam trong công tác thực thi các cam kết quốc tế.

Việt Nam là thành viên của công ước như Công ước Basel là công ước về kiểm soát chất thải xuyên biên giới và việc tiêu hủy chúng; Công ước Stockholm tập trung vào vấn đề giảm và loại trừ các hóa chất độc hại dùng trong nông nghiệp và môi trường như DDT, PCB, Dioxin, peufluorooctane sulfonic acid; Công ước CITES về bảo vệ động, thực vật hoang dã. Do vậy, việc xử lý vi phạm pháp luật hình sự đối với các vụ việc liên quan đến mua bán, vận chuyển trái phép động thực vật, hoang giã thuộc danh mục cấm của CITES, chất thải nguy hại...là trách nhiệm của Việt Nam, bên cạnh đó còn góp phần nâng cao vị, thế, hình ảnh của Việt Nam trong việc thực thi các cam kết quốc tế.

Trong năm 2015, Cục Điều tra CBL đã triệt phá được đường dây buôn bán số lượng lớn ngà voi, sừng tê giác tại Đà Nẵng, cụ thể ngày 7/8/2015 CQHQ đã khám và phát hiện lô hàng NK đá của Công ty TNHH Vạn An phát hiện 593 kg ngà voi và 142 kg sừng tê giác được vận chuyển từ Mozambique về Đà Nẵng. Tiếp đó, CQHQ tiếp tục khám và phát hiện 2.181 kg ngà voi trong container cập cảng Tiên Sa Đà Nẵng vào ngày 11/8/2016 với thông tin khai báo là gỗ thanh. Ngày 13/8/2015, CQHQ tiếp tục phát hiện 4.002 kg vảy tê tê, 1.023 kg ngà voi.

Như vậy, qua kết quả xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật hình sự của Cục Điều tra CBL cho thấy, mặc dù số lượng các vụ án đã được khởi tố, tiến hành một số hoạt động điều tra không lớn, nhưng đều là những vụ án lớn đã

đánh trúng vào các đường dây, các ổ nhóm, các mặt hàng trọng điểm, nóng mà trong nước và quốc tế đều quan tâm: ví dụ: ngà voi, sừng tê giác, phé liệu, hàng cấm. Mặt khác, hầu hết các vụ án buôn lậu liên quan đến cán bộ hải quan bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu đều được Cục Điều tra CBL chủ động phát hiện, sau đó khởi tố vụ án và chuyển cho CQĐT để làm rõ. Ngoài việc xử lý DN buôn lậu thì góp phần to lớn vào việc bảo vệ chính trị nội bộ, đảm bảo trong sạch, vững mạnh của bộ máy CBCC Hải quan.

#### ***2.2.4. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của hạn chế thiếu sót***

##### ***2.2.4.1. Hạn chế thiếu sót:***

Mặc dù kết quả điều tra, xử lý vụ án buôn lậu tại Cục Điều tra CBL Tổng cục Hải quan đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn những hạn chế, thiếu sót, cụ thể:

*Thứ nhất*, các vụ vi phạm được khởi tố còn khiêm tốn, chưa tương xứng với thực tế tình hình buôn lậu diễn ra trong lĩnh vực hải quan.

Qua phân tích tình hình diễn biến buôn lậu trong 05 năm và số liệu bắt giữ trong 05 năm qua của ngành Hải quan là 84,362 vụ, toàn ngành khởi tố 247 vụ, trong đó Cục Điều tra chống buôn lậu khởi tố 80 vụ án. So với giai đoạn trước thì mặc dù số vụ khởi tố đã tăng hơn rất nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát hiện, xử lý tội phạm buôn lậu trong tình hình mới.

*Thứ hai*, CQHQ chưa thực hiện hết các quy định về thẩm quyền điều tra đối với vụ án buôn lậu theo quy định của BLTTHS.

Mặc dù đã khởi tố nhiều vụ án buôn lậu nhưng chưa có vụ án nào mà Cục Điều tra CBL thực hiện khởi tố bị can, thực hiện toàn bộ quá trình điều tra vụ án, kết luận và chuyển cho VKS để truy tố. Đây cũng là thực tiễn của ngành Hải quan; các vụ án CQHQ phát hiện, khởi tố, trị giá hàng vi phạm thường có giá trị lớn, vụ việc phức tạp hoặc có dấu hiệu móc nối với cán bộ, công chức Hải quan hoặc cán bộ, công chức của các lực lượng chức năng khác. Do vậy, tất cả các vụ án CQHQ chỉ tiến hành khởi tố; tiến hành khám

xét; tạm giữ hàng hoá, phương tiện vi phạm, chứng từ về nguồn gốc của lô hàng... và chuyển cho CQĐT để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Theo quy định sau khi khởi tố vụ án, trong thời hạn 07 ngày phải chuyển cho CQĐT. Do vậy, sau khi khởi tố thực tế là không có hoạt động điều tra mà chỉ là hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để bàn giao; toàn bộ do các tài liệu do Cục Điều tra CBL thu thập được ở giai đoạn trước khi khởi tố vụ án chỉ được coi là tài liệu trinh sát khi chuyển cho CQĐT thì đều phải làm lại, thu thập lại theo trình tự quy định tại BLTTHS. Điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì tài liệu được thu thập trước giai đoạn khởi tố vụ án thì không được coi là chứng cứ vì không được thu thập theo trình tự do BLTTHS quy định.

*Thứ ba*, tình trạng vụ việc vi phạm CQHQ xử lý hình sự khi chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra bị đình chỉ, tạm đình chỉ.

Qua theo dõi, thống kê từ năm 2015 đến tháng 12/2019 có 37/247 vụ án hình sự CQHQ xử lý chuyển cơ quan cảnh sát điều tra bị tạm đình chỉ chiếm tỷ lệ 15%/tổng số vụ án CQHQ xử lý. Số vụ án CQHQ khởi tố bị đình chỉ điều tra là 04/247 vụ (trong đó 02 vụ đã được phục hồi điều tra). Đa phần các vụ án CQHQ bị tạm đình chỉ chủ yếu là do không tìm thấy đối tượng phạm tội để khởi tố bị can.

*Thứ tư*, quá trình xử lý vi phạm pháp luật hình sự các vụ việc vi phạm CQHQ còn “phụ thuộc” lớn vào ý kiến của cơ quan tiến hành tố tụng.

Do quy trình xử lý vi phạm, trường hợp vụ việc chưa phân biệt được vi phạm hành chính hay vi phạm hình sự thì CQHQ có văn bản trao đổi với cơ quan tiến hành TTHS (Cơ quan cảnh sát điều tra hoặc VKS). Tuy nhiên, thực tế hầu hết tất cả các vụ việc CQHQ xử lý vi phạm hình sự đều phải có ý kiến của VKS. Trong khi pháp luật TTHS cho phép chỉ cần “có dấu hiệu tội phạm” cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự nhưng một số vụ việc dấu hiệu tội phạm rõ ràng, phạm tội quả tang nhưng lãnh đạo đơn vị là người được

giao thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra chỉ ra Quyết định khởi tố vụ án sau khi có ý kiến của cơ quan tiến hành tố tụng.

Đặc biệt trong trường hợp lấy ý kiến mà có ý kiến khác nhau giữa cơ quan Cảnh sát điều tra, VKS và CQHQ thì công tác xử lý còn gặp lúng túng.

#### *2.2.4.2. Nguyên nhân của hạn chế thiếu sót*

Qua thực tiễn công tác điều tra vụ án buôn lậu tại Cục ĐTCBL có thể khái quát các nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót trong công tác điều tra:

a, Vương mắc, bất cập từ văn bản pháp luật về điều tra hình sự

*Thứ nhất, về quy định về thẩm quyền khởi tố điều tra của cơ quan Hải quan*

Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 đã thu hẹp thẩm quyền điều tra, khởi tố của CQHQ. Đối với một số tội danh liên quan đến hành vi phạm tội và tang vật vi phạm như Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm được quy định tại Điều 191 BLHS năm 2015, Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Điều 244 BLHS năm 2015 thì CQHQ không có thẩm quyền khởi tố, tiến hành một số hoạt động điều tra trong khi thực tiễn trong thời gian qua mặt hàng này CQHQ thường xuyên phát hiện, bắt giữ và khởi tố về tội buôn lậu theo Điều 153 BLHS 1999 nhưng kể từ 01/01/2018, thì CQHQ không có quyền khởi tố mà phải chuyển cho cơ quan công an theo quy định.

Mặt khác, trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan, có rất nhiều loại tội phạm xảy ra trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, nhưng CQHQ không có thẩm quyền điều tra, khởi tố như: vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy qua biên giới; trốn thuế, rửa tiền, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả... khi phát hiện những hành vi phạm tội này thì CQHQ phải chuyển cho CQĐT. Điều này mất rất nhiều thời gian về thủ tục hành chính, không bảo đảm được tính nhanh chóng kịp thời trong phát hiện, điều tra tội phạm.

*Thứ hai, vương mắc quy định về trình tự thủ tục điều tra các vụ án hình sự:*

(i) Quy định về thời hạn điều tra để CQHQ tiến hành một số hoạt động điều tra quá ngắn chưa đảm bảo thời gian để CQHQ triển khai trên thực tế.

Điều 164 BLTTHS, Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự đã kéo dài thời hạn điều tra của CQHQ đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng lên 01 tháng. Tuy nhiên, thời hạn này để CQHQ hoàn tất các thủ tục, ra kết luận điều tra để chuyển VKS đề nghị truy tố vẫn còn rất ngắn. Vì vậy, CQHQ cũng cần được đối xử bình đẳng như các cơ quan khác trong hoạt động điều tra. Theo quy định tại Điều 172 BLTTHS năm 2015 thì thời hạn điều tra vụ án hình sự đối với vụ việc ít nghiêm trọng được thực hiện trong 02 tháng, chưa kể gia hạn thêm 02 tháng.

Quy định này dẫn đến CQHQ không thể tiến hành điều tra, xác minh, khởi tố và đề nghị VKS truy tố.

(ii). Chưa có hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh cán bộ điều tra.

Do chưa có hướng dẫn cụ thể về điều kiện tiêu chuẩn đối với chức danh Cán bộ điều tra nên từ khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực toàn ngành hải quan chưa có trường hợp nào được bổ nhiệm Cán bộ điều tra nào. Dẫn đến trong thực tiễn trong hoạt động điều tra, xác minh ban đầu các công chức được người có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra phân công nhiệm vụ tiến hành các nhiệm vụ xác minh, làm việc đối tượng gặp nhiều khó khăn.

(iii). Các quy định về thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong TTHS còn chưa thống nhất, như phần thẩm quyền chung tại Điều 39 BLTTHS, CQHQ có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và các biện pháp cưỡng chế. Tuy nhiên, tại các Điều luật cụ thể quy định từng biện pháp ngăn chặn (từ Điều 110 đến Điều 124) và biện pháp cưỡng chế (từ Điều 127 đến Điều 129) lại không quy định các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (trong đó có CQHQ) có quyền thực hiện các biện pháp này trừ trường hợp ra quyết định áp giải, dẫn giải (khoản 3 Điều 127).

(iv) Chưa có hướng dẫn, chỉ dẫn cho cán bộ hải quan trong việc sử dụng một số mẫu ấn chỉ hình sự quy định tại Thông tư số 61/2017/TT- BCA ngày 14/12/2017 của Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

Hầu hết các mẫu ấn chỉ: Biên bản khám xét, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản về việc đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa trong hồ sơ vụ án...đều quy định cho Điều tra viên thuộc CQĐT áp dụng, không có hướng dẫn trong trường hợp cán bộ điều tra thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (trong đó có CQHQ) áp dụng các mẫu ấn chỉ này dẫn đến việc thực hiện khó khăn.

Ví dụ: Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng được quy định tại Chương XIII (từ điều 192 đến điều 200) BLTTHS năm 2015 chỉ quy định việc thu giữ, tạm giữ vật chứng do Điều tra viên thực hiện trong quá trình khám xét mà không quy định cho CQHQ. Thực tiễn CQHQ đều thực hiện thủ tục hành chính trước khi khởi tố vụ án buôn lậu (khám, tạm giữ) tuy nhiên khi khởi tố vụ án chuyển hồ sơ, tang vật cho CQĐT thì tang vật vi phạm (vật chứng) có phải thu giữ hay không thì chưa được quy định.

(v). Về việc chuyển vụ án để điều tra.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 169 BLTTHS thì VKS cùng cấp quyết định chuyển vụ án để điều tra khi “CQĐT cùng cấp xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra và đề nghị chuyển vụ án”. Như vậy, chưa quy định đối với trường hợp cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra khi vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra của mình thì đề nghị VKS ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án. BLTTHS chưa quy định trách nhiệm của CQĐT trong việc tiếp nhận hồ sơ, vật chứng do cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra chuyển.

*b, Vướng mắc về chính sách pháp luật tạo thuận lợi trong thành lập DN*

Nhiều chính sách “mở” của Nhà nước trong việc đăng ký, thành lập DN

tạo điều kiện, kẽ hở để các đối tượng phạm tội lợi dụng. Gây rất nhiều khó khăn cho quá trình điều tra, xác minh để làm rõ đối tượng phạm tội.

Theo quy định Điều 20 đến Điều 23 Luật DN và Điều 21 đến Điều 23 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh thì hồ sơ thành lập DN hiện nay rất đơn giản chỉ cần có giấy đề nghị đăng ký, điều lệ, bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của đại diện DN. Đặc biệt, ngày 27/12/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết 136/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao thẻ CCCD, giấy CMND, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp pháp khác” khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập DN.

Các đối tượng buôn lậu đã lợi dụng quy định này để thành lập DN “ma” buôn lậu. Tình trạng này hết sức là phổ biến, khi phát hiện vi phạm đi xác minh thì DN không hoạt động tại địa chỉ ĐKKD; Giám đốc sử dụng CMND giả; thậm chí thuê đối tượng bệnh nặng làm giám đốc, khi phạm tội xong thì Giám đốc chết,..Do đó, đối với các vụ án liên quan đến DN “ma” do CQHQ khởi tố thường khi chuyển cho CQĐT bị tạm đình chỉ do không tìm thấy đối tượng.

*c, Các thông tin do CQHQ thu thập từ Hải quan các nước hỗ trợ rất lớn trong việc phát hiện, xác định tội phạm tuy nhiên thông tin, tài liệu do Hải quan các nước cung cấp không được sử dụng làm chứng cứ.*

Theo Điều 6, Điều 96 Luật hải quan năm 2014; Điều 101, Điều 106 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan có quy định “cử cán bộ, công chức” hải quan ra nước ngoài xác minh. Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 1420/TT-BTC ngày 14/12/2018 hướng dẫn về thu thập thông tin nghiệp vụ hải quan ở nước ngoài. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể để “chuyển hóa kết quả xác minh tại nước ngoài” thành chứng cứ cho vụ án. Thực tiễn, các vụ buôn lậu, VCTPHH qua biên giới đều là các vụ án có yếu tố nước ngoài, Cục Điều tra CBL đã phối hợp rất tốt



với Hải quan các nước trong việc thu thập, trao đổi thông tin liên quan đến các vụ án buôn lậu.

Ví dụ: rất nhiều vụ án, khi xác minh các đối tác nước ngoài mua bán hàng hóa với DN trong nước thì đều có tình trạng các DN nước ngoài không tồn tại hoặc có tồn tại thì không có hoạt động mua bán với DN Việt Nam. Như vậy, các hợp đồng mua bán, hóa đơn mà DN làm thủ tục là giả. Nhưng thông tin này lại không được sử dụng để kết luận vi phạm ...

*d, Vương mắc về công tác cán bộ:*

- Về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm pháp luật hình sự: Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra hình sự trong thời gian dài đã chưa được quan tâm đúng mức. Chỉ những năm gần đây, các lớp tập huấn chuyên đề về công tác điều tra hình sự mới được tổ chức và mới dừng ở cấp Tổng cục do Trường Hải quan Việt Nam và Cục Điều tra CBL tổ chức. Thời gian các khóa đào tạo thường ngắn hạn có khóa chỉ từ 5-10 ngày chưa đáp ứng nhu cầu trang bị các kiến thức, kỹ năng cho cán bộ Hải quan trong hoạt động điều tra hình sự.

- Về trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra hình sự còn hạn chế nên khi phát hiện hành vi buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, CQHQ chỉ khởi tố vụ án và chuyển giao cho CQĐT. Ngành Hải quan chưa thực hiện điều tra 01 vụ án, chưa khởi tố bị can nào chuyển để đề nghị truy tố theo quy định.

- Quy định về luân chuyển vị trí việc làm thường xuyên trong ngành hải quan, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác kiểm soát chống buôn lậu chưa được quan tâm đúng cũng ảnh hưởng đến chất lượng điều tra các vụ án buôn lậu.

đ, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ phát hiện, đấu tranh phòng, CBL, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu phát hiện và xử lý tội phạm buôn lậu trong lĩnh vực Hải quan.

## **Tiểu kết chương 2**

Từ những nghiên cứu về lịch sử quy định thẩm quyền điều tra của CQHQ từ khi thành lập đến nay, các hoạt động điều tra của CQHQ theo quy định của pháp luật TTHS; kết hợp với thông tin báo cáo của ngành HQ về diễn biến tình hình hoạt động buôn lậu, kết quả điều tra các vụ án buôn lậu của Cục Điều tra CBL Tổng cục Hải quan từ năm 2015 đến 2019. Chương 2 của luận văn đã khái quát được các hoạt động điều tra của CQHQ nói chung theo pháp luật TTHS; Đã tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng diễn biến tình hình hoạt động của tội phạm buôn lậu hiện nay, nêu lên được những tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm về buôn lậu, các phương thức, thủ đoạn, cũng như các mặt hàng buôn lậu chủ yếu và kết quả khởi tố, điều tra của Cục ĐTCBL trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2019.

Trong Chương 2, luận văn đã đánh giá những kết quả đã đạt được từ thực tiễn điều tra vụ án buôn lậu tại Cục Điều tra CBL. Đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót trong công tác điều tra vụ án buôn lậu của Cục Điều tra CBL từ pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, về con người, về phương tiện kỹ thuật. Đồng thời cũng nghiên cứu những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh những hạn chế, bất cập nêu trên.

Từ việc nghiên cứu các quy định về thẩm quyền điều tra của Hải quan, phân tích, đánh giá một cách có hệ thống về thực trạng công tác điều tra vụ án buôn lậu của Cục Điều tra CBL, lực lượng chủ công của ngành Hải quan, từ đó xác định các vấn đề hạn chế, bất cập trong công tác này và nguyên nhân làm cơ sở để xây dựng những giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ trong chương III.

### Chương 3

## **YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN BUÔN LẬU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN**

### **3.1. Yêu cầu nâng cao chất lượng điều tra vụ án buôn lậu**

#### ***3.1.1. Yêu cầu của cải cách tư pháp***

Quan điểm, đường lối chiến lược của Đảng, Nhà nước ta về cải cách tư pháp được thể hiện trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong các nghị quyết này Đảng chỉ rõ cần phải “coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội”; *“Xác định rõ nhiệm vụ của CQĐT trong mối quan hệ với các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra theo hướng CQĐT chuyên trách điều tra tất cả các vụ án hình sự, các cơ quan khác chỉ tiến hành một số hoạt động điều tra sơ bộ và tiến hành một số biện pháp điều tra theo yêu cầu của CQĐT chuyên trách”*

Đây là những quan điểm mới của Đảng và Nhà nước ta về chính sách hình sự. Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, ngày 26/11/2015, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XIII thông qua Luật tổ chức CQĐT hình sự số 99/2015/QH13. Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015, Bộ luật TTHS năm 2015 và BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có nhiều điểm mới trong việc ghi nhận CQHQ là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng với nhiều quy định cụ thể về thẩm quyền khởi tố, điều tra hình sự, nhiệm vụ, quyền hạn của CQHQ, các chức danh người có thẩm quyền khởi tố, điều tra,

thời hạn điều tra,... và mối quan hệ phối hợp giữa CQHQ và các cơ quan tố tụng khác trong quá trình thực hiện thẩm quyền khởi tố, điều tra hình sự của CQHQ.

Như vậy, Đảng, Nhà nước đã xác định rõ *nhiệm vụ của CQĐT trong mối quan hệ với các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra theo hướng CQĐT chuyên trách điều tra tất cả các vụ án hình sự, các cơ quan khác chỉ tiến hành một số hoạt động điều tra sơ bộ và tiến hành một số biện pháp điều tra theo yêu cầu của CQĐT chuyên trách*. Do đó, cần xác định rõ CQĐT chuyên trách đối với loại tội phạm buôn lậu trong thời gian tới (hiện nay vẫn là cơ quan cảnh sát điều tra – cơ quan công an và CQHQ chỉ là cơ quan có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra).

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh CBL, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới, Chính phủ nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ và giải pháp đó là *“Tăng cường công tác điều tra, xử lý buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tập trung vào các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra để phát hiện, phòng ngừa vi phạm, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả”*. [11]

Tại khoản 1 mục III Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả đã đề ra giải pháp *“Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính”*. Trong đó, tại cấp Trung ương Nghị quyết yêu cầu *“Khẩn trương rà soát, cương quyết sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng,*

*nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc các bộ, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Rà soát, sắp xếp theo hướng giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách. [7]*

Hiện nay, nhiệm vụ CBL được giao cho nhiều cơ quan khác nhau như Hải quan, Biên Phòng, Quản lý thị trường, công an...được phân chia theo địa bàn hoạt động. Tại địa bàn hoạt động hải quan thì do CQHQ chủ trì thực hiện. Ngoài địa bàn hoạt động hải quan ở khu vực biên giới do cơ quan biên phòng thực hiện. Trong nội địa do cơ quan quản lý thị trường thực hiện, đối với hành vi buôn lậu có dấu hiệu tội phạm thì do CQĐT thực hiện,... mà chưa quy định một cơ quan chịu trách nhiệm chính về buôn lậu.Điều này dẫn đến tình trạng “nhiều cơ quan thực hiện chức năng CBL nhưng không có cơ quan nào chịu trách nhiệm về tình trạng buôn lậu”. Do đó, cần xây dựng một cơ quan chuyên trách chịu trách nhiệm chính thực hiện công tác trấn áp buôn lậu. Đây là cơ quan có thẩm quyền toàn diện trong nhiệm vụ chống buôn lậu, chịu trách nhiệm trước Đảng, Chính phủ về tình hình buôn lậu. Thực hiện các biện pháp đấu tranh, phòng ngừa về buôn lậu từ khâu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến việc phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý đối với hành vi buôn lậu.

### ***3.1.2. Yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm buôn lậu trong giai đoạn hiện nay.***

Thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế, tạo điều kiện cho hoạt động XNK, trong những năm qua, với sự triển khai quyết liệt, ngành hải quan đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Theo đó, về thể chế, đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Hải quan năm 2014. Các phương thức quản lý hải quan hiện đại đã

được đưa vào Luật Hải quan năm 2014, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện thủ tục hải quan. Từ năm 2014, Tổng cục Hải quan đã triển khai quản lý, vận hành có hiệu quả hệ thống thông quan điện tử tự động VNACCS/VCIS với 100% Chi cục hải quan thực hiện, đảm bảo vận hành 24/7. Hệ thống thông quan tự động này cho phép tiếp nhận và xử lý thông tin tờ khai hải quan trong vòng từ 1- 3 giây.

Tuy nhiên, việc thay đổi phương thức quản lý đang đặt ngành Hải quan trước thách thức rất lớn đó là phải đảm bảo thủ tục hải quan tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động XNK, xuất nhập cảnh phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã gia nhập nhưng vẫn phải đảm bảo giám sát, kiểm soát, ngăn chặn được hoạt động buôn lậu, VCTPHH và các loại tội phạm khác phát sinh thường xuyên trong lĩnh vực Hải quan.

Thực tiễn cho thấy tình hình buôn lậu, VCTPHH qua biên giới ở nước ta trong thời gian qua có xu hướng gia tăng, có diễn biến phức tạp. Qua các vụ án buôn lậu đã được CQHQ khởi tố, điều tra cho thấy các đối tượng buôn lậu lợi dụng triệt để những bất cập về cơ chế, chính sách thương mại đang thay đổi của nước ta khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), lợi dụng những yếu kém trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước nói chung, của Hải quan nói riêng để trốn thuế, vận chuyển hàng cấm XNK qua biên giới, bằng nhiều phương thức và thủ đoạn ngày càng tinh vi gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích của Nhà nước và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Ngoài ra, sự xuất hiện các hình thức bảo hộ mới như hàng rào kỹ thuật, vệ sinh, an toàn thực phẩm, vấn đề về môi trường, vấn đề chống bán phá giá... làm xuất hiện các hình thức gian lận mới. Đặc biệt là tình trạng chuyển tải bất hợp pháp, gian lận, giả mạo xuất xứ của Việt Nam (đưa hàng hóa có xuất xứ của các nước đang bị Mỹ, EU đánh thuế cao vào Việt Nam sau đó chỉ thực hiện một số công đoạn gia công đơn giản tại Việt Nam không đủ điều kiện để coi là có xuất xứ Việt Nam) sau đó xuất

khẩu vào các thị trường lớn như Mỹ, EU...gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các Doanh nghiệp Việt Nam làm ăn chân chính và dẫn đến nguy cơ các nước sẽ áp thuế tự vệ hoặc chống phá giá để trừng phạt các Doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, nguy cơ khủng bố quốc tế, buôn lậu vận chuyển trái phép các chất ma túy, vũ khí, rửa tiền dưới nhiều hình thức khác nhau, quy mô hoạt động buôn lậu cũng mở rộng và có tính tổ chức cao hơn, hoạt động buôn lậu xuyên quốc gia đã xuất hiện làm cho vấn đề CBL ngày càng nóng bỏng hơn, sự hợp tác quốc tế trong vấn đề chống khủng bố và an ninh kinh tế đã và đang là vấn đề được quốc tế quan tâm và thúc đẩy các nước hợp tác.

Trước thực tế khách quan đó, đòi hỏi công tác điều tra vụ án buôn lậu của ngành Hải quan phải đổi mới mạnh mẽ hơn, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

### **3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng điều tra các vụ án buôn lậu của Cơ quan Hải quan**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý để đảm bảo cho hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của cơ quan Hải quan***

##### **a, Hoàn thiện pháp luật hình sự**

- Vấn đề phân định giữa Tội buôn lậu và Tội trốn thuế:

Cần sửa đổi BLHS năm 2015 theo hướng: Bỏ một số hành vi cấu thành tội trốn thuế tại điểm e, g, h Điều 200 BLHS “*e) khai sai với thực tế hàng hóa XK, NK mà không khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi hàng hóa đã được thông quan, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;*

*g) Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế đối với hàng hóa XK, NK, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;*

*h) Câu kết với người gửi hàng để NK hàng hóa, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188 và Điều 189 của Bộ luật này;” [18]*

Tội trốn thuế có khung hình phạt nhẹ hơn, không thuộc thẩm quyền khởi tố của CQHQ, việc quy định rõ hành vi của tội trốn thuế trong khi tội buôn lậu quy định mang tính nguyên tắc “trái pháp luật” dẫn đến cách hiểu, cách áp dụng khác nhau trên thực tế thế nào là không thuộc trường hợp quy định tại Điều 188, Điều 189 của Bộ luật này.

Về bản chất của buôn lậu là trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của Hải quan để trốn một phần hoặc toàn bộ tiền thuế phải nộp, trốn tránh chính sách quản lý hàng hoá XNK. Hành vi buôn lậu cũng chính là trốn thuế trong hoạt động XNK. Tuy nhiên, tội trốn thuế liệt kê cụ thể các hành vi của tội buôn lậu như trên là không hợp lý gây trùng chéo, gây khó khăn trong việc định tội danh. Do đó, nên bỏ quy định tại điểm e, g, h Điều 200 BLHS vì liên quan đến hoạt động XNK khi đối tượng thực hiện các hành vi này đã bị xử lý về tội buôn lậu không còn trường hợp loại trừ khác.

- Cơ quan có thẩm quyền cần phải có giải thích và hướng dẫn để có cách hiểu và áp dụng thống nhất đối với Tội Buôn lậu và một số tội phạm, cụ thể.

+ Giải thích một số thuật ngữ như buôn bán trái pháp luật gồm những hành vi nào? Thế nào được xác định là “qua biên giới” đối với các tội được quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 200, 232, 234, 239, 244, 250, 251, 253 và 254 của BLHS”.

+Đối với thuật ngữ “qua biên giới” cũng cần được hướng dẫn và hiểu thống nhất đặc biệt đối với hàng hóa XK: ranh giới xác định qua biên giới cần xác định biên giới chính là ranh giới cần phải làm thủ tục hải quan/ nếu không làm thủ tục hải quan thì mặc dù chưa qua biên giới trên thực tế vẫn xác định là buôn lậu vì nếu xác định phải qua biên giới trên thực tế thì hàng hóa đã XK rồi, không còn ngăn chặn bắt giữ được nữa.

+ Đối với hành vi buôn bán trái pháp luật mà hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm XNK quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP không trùng, nằm ngoài danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, cấm lưu hàng quy định tại Nghị



định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2009/NĐ-CP) sẽ xử lý theo Điều 189 BLHS năm 2015. Trường hợp hàng hóa thuộc 02 danh mục trên trùng nhau sẽ xử lý theo Điều 190 BLHS năm 2015.

***b, Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự***

Tại Điều 39 BLTTHS 2015 quy định thẩm quyền chung của CQHQ, do vậy, tại các điều luật cụ thể cần quy định thẩm quyền của CQHQ, cụ thể:

*Thứ nhất*, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 106 BLTTHS “1. Việc xử lý vật chứng do CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; ...Vật chứng do cơ quan tiến hành một số điều tra đã chuyển CQĐT nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra thì do CQĐT quyết định xử lý, trừ trường hợp CQĐT bàn giao lại và có đề nghị cơ quan tiến hành một số hoạt động điều tra xử lý.

*Thứ hai*, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thu giữ, tạm giữ vật chứng cho Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra, trong đó có CQHQ.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng được quy định tại Chương XIII (từ điều 192 đến điều 200) BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, những quy định việc thu giữ, tạm giữ vật chứng thực hiện trong quá trình khám xét và chỉ dành cho Điều tra viên. Trong khi CQHQ không có chức danh “điều tra viên”. Mặt khác, đối với việc khám xét của CQHQ thì thông thường ban đầu đã được thực hiện theo thủ tục hành chính (Quyết định khám, biên bản, quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính). Khi xét vụ việc có dấu hiệu hình sự và thực hiện khởi tố vụ án thì không thực hiện việc khám xét lại.

Như vậy, BLTTHS năm 2015 chưa có quy định, hướng dẫn cho CQHQ khi thực hiện việc thu giữ vật chứng thì phải lập biên bản thu giữ vật chứng .

*Thứ ba*, bổ sung cơ quan tiến hành một số hoạt động điều tra tại Điều 229 (quy định tạm đình chỉ điều tra) và Điều 230 (quy định đình chỉ điều tra)

BLTTHS. Lý do, tại Điều 229, Điều 230 BLTTHS chỉ quy định cho CQĐT về các trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án, trình tự thủ tục tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án hình sự mà chưa quy định thẩm quyền cho CQHQ trong khi tại Điều 39 BLTTHS thì CQHQ có thẩm quyền này.

*Thứ tư*, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1,3,4 Điều 169 BLTTHS 2015 “Điều 169. Chuyển vụ án để điều tra ...1. VKS cùng cấp quyết định việc chuyển vụ án để điều tra khi thuộc một trong các trường hợp: a) CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra cùng cấp xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra và đề nghị chuyển vụ án;...”. Việc bổ sung cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra như trên tạo cơ sở pháp lý trong quá trình chuyển hồ sơ vụ án của CQHQ; tránh trường hợp hiểu, áp dụng không thống nhất trong thực tế áp dụng.

Hồ sơ vụ án khi chuyển cho CQĐT cần quy định hồ sơ vụ án bao gồm cả vật chứng. Để đảm bảo việc bàn giao vật chứng cho CQĐT được thực hiện trên thực tế và xác định trách nhiệm của cơ quan trong việc bảo quản vật chứng, cần sửa đổi, bổ sung khoản 3, 4 Điều 169 BLTTHS như sau: “3. Thủ tục chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền: CQĐT có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vụ án, vật chứng (nếu có)... trong thời hạn.....”

### ***c, Hoàn thiện pháp luật về điều tra hình sự***

*Thứ nhất*, bổ sung thẩm quyền CQHQ được điều tra, khởi tố vụ án đối với những tội phạm thường xuyên xảy ra trong lĩnh vực hải quan.

Xuất phát từ hoạt động đặc thù của CQHQ là thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hoá XNK. Vì vậy, tội phạm xảy ra trong lĩnh vực hải quan ngoài tội phạm buôn lậu và VCTPHH, tiền tệ qua biên giới thì các tội phạm về ma tuý, các tội buôn bán hàng cấm như vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, tội trốn thuế, các tội XNK gây ô nhiễm môi trường, mua bán động thực vật hoang dã, v.v...được CQHQ phát hiện thường xuyên trong quá trình

làm nhiệm vụ. Tuy nhiên, do không có thẩm quyền điều tra, khởi tố đối với tội phạm này nên CQHQ phải chuyển CQĐT. Trong một số trường hợp CQĐT khi nhận được kiến nghị của CQHQ thì không có phản hồi hoặc phản hồi rất chậm. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả công tác xử lý vi phạm hình sự. Xuất phát từ nguyên tắc xử lý hình sự theo pháp luật hình sự là tội phạm phải được phát hiện, xử lý nhanh chóng, kịp thời, cần tăng cường, mở rộng thẩm quyền cho CQHQ được khởi tố vụ án và tiến hành điều tra các tội về trốn thuế, ma túy, tiền chất, vũ khí, chất cháy, chất nổ, động vật hoang dã ...quy định tại Điều 191, 192, 193, 194, 195, 200, 232, 234, 239, 244, 250, 251, 253 và 254 BLHS

*Thứ hai*, cần quy định thời hạn điều tra trong Luật tổ chức CQĐT hình sự phù hợp với quy định của BLTTHS để đảm bảo tính khả thi cho CQHQ trong quá trình xử lý vi phạm hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự thì đối với vụ việc CQHQ tiến hành điều tra chuyển VKS để truy tố thì thời hạn là 01 tháng. Thời hạn này là quá ngắn chưa đảm bảo thời gian để CQHQ triển khai trên thực tế. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 172 BLTTHS “1. *Thời hạn điều tra vụ án hình sự không quá 02 tháng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, không quá 03 tháng đối với tội phạm nghiêm trọng, không quá 04 tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng kể từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra.*” và được gia hạn 01 lần không quá 02 tháng.

Do vậy, cần sửa đổi khoản 1 Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự theo hướng quy định thời hạn điều tra của CQHQ thực hiện theo quy định tại Điều 172 BLTTHS năm 2015.

*Thứ ba*, cần ban hành hướng dẫn về chức danh, tiêu chuẩn và việc bổ nhiệm cán bộ điều tra hải quan.

Mặc dù Luật tổ chức CQĐT hình sự và BLTTHS đã có quy định về cán bộ điều tra của Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tuy nhiên, thực tiễn thì ngành Hải quan chưa bổ nhiệm được cán bộ điều tra nào vì Luật không quy định điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể và hiện cũng chưa có hướng dẫn. Qua nghiên cứu nhận thấy, Tại điểm b khoản 1 Điều 59 Luật tổ chức CQĐT hình sự “*Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận Cán bộ điều tra thuộc Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an quy định, thuộc Quân đội nhân dân do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, ở CQHQ nhân dân tối cao do Viện trưởng CQHQ nhân dân tối cao quy định;*” [24]. Do vậy, Bộ Tài chính nên ban hành Thông tư quy định các nội dung, trình tự thủ tục, thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh cán bộ điều tra; trình tự thủ tục cấp, thu hồi giấy chứng nhận chức danh cán bộ điều tra hải quan; quy định về mẫu giấy chứng nhận cán bộ điều tra hải quan.

### **3.2.2. Đổi mới hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ**

*a, Đổi mới hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan, tăng cường hiệu quả công tác điều tra cơ bản, sưu tra, cơ sở bí mật, đấu tranh chuyên án và các hoạt động trinh sát.*

Nắm vững diễn biến tình hình tại tuyến, địa bàn, chủ động thông tin về đối tượng trọng điểm,... là yêu cầu cấp thiết đối với công tác nghiệp vụ của các đơn vị chuyên trách CBL của hải quan. Do vậy, cần phải chú trọng công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình, xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật, cộng tác viên rộng khắp cả nước, cả ở nước ngoài; tăng cường hiệu quả áp dụng các biện pháp trinh sát nội tuyến, trinh sát ngoại tuyến, trinh sát kỹ thuật... để hỗ trợ cho quá trình đấu tranh chuyên án, cụ thể:

- Đối với công tác sưu tra: tất cả các đơn vị chuyên trách phải rà soát, lập hồ sơ và thực hiện đúng trình tự theo quy. Cần xây dựng phần mềm quản lý đối tượng sưu tra, giúp cho các đơn vị cập nhật đối tượng sưu tra loại B và

đối tượng có hành vi buôn lậu, trốn thuế sau đó bỏ địa chỉ kinh doanh vào hệ thống, sau đó gửi thẻ giấy về Tổng cục để quản lý, tra cứu.

- Đối với công tác xây dựng cơ sở bí mật: để đảm bảo lực lượng CBL có được một mạng lưới cơ sở bí mật có chất lượng, phục vụ công tác nghiệp vụ cần có chế độ khen thưởng vật chất và các chế độ khác cho CSBM vì hiện nay, các chế độ đãi ngộ đối với các CSBM còn thấp, khó thuyết phục được người tham gia làm cơ sở bí mật.

- Đối với biện pháp trình sát kỹ thuật: cần tăng cường phối hợp với các lực lượng chuyên trách của Công an nhằm hỗ trợ lực lượng Hải quan khi có chuyên án. Trang bị, vận hành hệ thống giám sát, định vị vệ tinh theo dõi di biến động của hàng hóa xuất NK, phương tiện vận tải.

- Đối với công tác đấu tranh chuyên án: Xác lập các chuyên án lớn tập trung vào các hiện tượng nổi cộm, hàng hóa có giá trị kinh tế cao, vi phạm chính sách quản lý về hải quan, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô, ảnh hưởng đến nền sản xuất hàng hoá trong nước. Đấu tranh phát hiện bắt giữ các vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm như ma túy, vũ khí, chất nổ, hàng hóa vi phạm môi trường, tài liệu phản động, văn hóa phẩm đồi trụy,... góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng.

- Đối với công tác vận động quần chúng: yêu cầu các đơn vị hàng năm phải xây dựng kế hoạch rõ ràng, nội dung cụ thể, phương pháp tổ chức vận động, cách thức tiếp cận tổ chức, cá nhân trong việc vận động quần chúng giúp CQHQ tham gia CBL, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

- Đối với công tác tuần tra kiểm soát: tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị quản lý địa bàn thu thập thông tin, tài liệu về tuyến, địa bàn phụ trách, xây dựng các kế hoạch, phương án tuần tra kiểm soát.

**b, Đổi mới hoạt động thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ, điều tra ban đầu, thiết lập hồ sơ vụ án.**

- Trước tình hình mới cần phải đổi mới, tiếp tục làm tốt hơn nữa các

biện pháp nghiệp vụ truyền thống kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ mới: thu thập, phân tích thông tin dữ liệu XNK của ngành Hải quan để nắm bắt những vấn đề bất thường..., đẩy mạnh công tác giám sát trực tuyến nhằm ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi buôn lậu, VCTPHH qua biên giới.

- Trong hoạt động điều tra vụ án buôn lậu thì vấn đề bắt giữ được hàng hoá vi phạm, đối tượng vi phạm là vấn đề mấu chốt đảm bảo cho việc điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng sau này. Nếu CQHQ chỉ bắt được hàng hoá mà không bắt giữ được đối tượng hoặc ngược lại thì sẽ gây rất nhiều khó khăn, vướng mắc cho việc chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, việc áp dụng các biện pháp bắt giữ hàng hoá, phương tiện, đối tượng buôn lậu trong hoạt động điều tra hình sự cần phải được tính toán kỹ lưỡng vừa nhằm ngăn chặn hậu quả, nhưng vừa phải bảo đảm tính pháp lý chặt chẽ phục vụ cho việc củng cố chứng cứ, kết luận hành vi phạm tội của đối tượng. Để thực hiện được điều đó đòi hỏi phải có thông tin về hàng hoá buôn lậu, phương thức vận chuyển, các địa điểm tập kết để từ đó có các phương án, kế hoạch phục kích bắt giữ, thu giữ hàng hoá vi phạm, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hàng hoá vi phạm, nhật ký hành trình của phương tiện, chứng từ xuất nhập cảnh... và đồng thời vô hiệu hoá thông tin của các đối tượng để bắt giữ cả đường dây ổ nhóm.

Để đảm bảo vụ án thành công bắt giữ được hàng hoá vi phạm và đối tượng vi phạm. Cần phải làm tốt các công tác: lập kế hoạch bắt giữ trên cơ sở thu thập thông tin, tài liệu về phương thức, thủ đoạn hoạt động, thời gian, địa điểm tập kết hàng hoá, thời gian và địa điểm vận chuyển, các đối tượng vận chuyển. Trong kế hoạch phải có các nội dung: căn cứ xây dựng kế hoạch; các phương án bắt giữ hàng hoá, đối tượng; lực lượng tham gia; các phương án giải quyết các tình huống phát sinh, dự kiến các nội dung phải lấy lời khai, đấu tranh với đối tượng sau khi bị bắt giữ, phân công cán bộ thực hiện cụ thể...

- Trình tự, thủ tục bắt giữ phải được tiến hành theo quy định của pháp luật, đặc biệt chú trọng trong khâu lập biên bản phạm pháp quả tang. Vì đây là chứng cứ quan trọng trong hồ sơ vụ án và căn cứ để xác định CQHQ có quyền điều tra đến giai đoạn nào. Khi phát hiện hành vi buôn lậu thì CQHQ phải tiến hành kiểm tra, khám xét để thu giữ hàng lậu, lập biên bản phạm pháp quả tang hoặc biên bản vi phạm hành chính, tiến hành tạm giữ hàng hoá, thu thập các hoá đơn, chứng từ kèm theo, tiến hành lấy lời khai ngay các đối tượng vi phạm. Trường hợp cần thiết có thể tạm giữ người theo thủ tục hành chính để phục vụ cho hoạt động điều tra. Việc lấy lời khai đối tượng vi phạm ngay sau khi bắt giữ rất quan trọng, trong đó cần tập trung làm rõ các nội dung thông tin về lai lịch, nhân thân người vi phạm (thu thập hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác), tập trung đấu tranh để đối tượng bị bắt giữ thừa nhận vi phạm và khai nhận chi tiết diễn biến quá trình thực hiện hành vi buôn lậu, VCTPHH qua biên giới, các phương thức, thủ đoạn đã thực hiện. Làm rõ có hay không có đối tượng chủ mưu hoặc đối tượng tiếp tay.

Thực tiễn rất nhiều vụ việc, sau khi phát hiện vi phạm CQHQ không thực hiện việc lấy lời khai ngay hoặc có lấy lời khai nhưng còn sơ sài, chung chung mà không tập trung đấu tranh làm rõ hành vi vi phạm, nhân thân, lai lịch người phạm tội. Sau đó các đối tượng bỏ trốn hoặc không đến làm việc khi CQHQ yêu cầu, gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác điều tra sau này.

c, Tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các vụ án điển hình để cả ngành cùng có thể nghiên cứu, học tập về cách thức, kinh nghiệm, kỹ năng để làm tốt hơn.

Trên cơ sở các vụ án buôn lậu lớn, điển hình đã được triệt phá có thể nghiên cứu lập thành các tài liệu dạng sổ tay nghiệp vụ dưới dạng Mật, lưu hành nội bộ để lực lượng kiểm soát hải quan có thể nghiên cứu, học tập ...

Khi điều tra, khởi tố vụ án lớn trọng điểm, cần phải có hoạt động tổng kết rút kinh nghiệm, trong đó cần đánh giá các vấn đề đã làm tốt, những vấn

đề chưa làm được để rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy các kinh nghiệm, kỹ năng và hoàn thiện các vấn đề vẫn còn hạn chế thiếu sót.

### **3.2.3. *Đổi mới về công tác cán bộ***

#### **a, Về tổ chức bộ máy**

Hiện nay, ngành Hải quan mới chỉ có Đội điều tra hình sự thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu là lực lượng chuyên trách thực hiện công tác điều tra hình sự ; có nhiệm vụ tham mưu cho TCHQ về công tác điều tra hình sự trong toàn ngành; trực tiếp điều tra các vụ án hình sự do Cục Điều tra CBL phát hiện hoặc những vụ án lớn, phức tạp liên quan đến nhiều địa phương, tỉnh TP hoặc những vụ án liên quan đến cán bộ, công chức Hải quan.

Để đẩy mạnh công tác điều tra vụ án hình sự, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này, cần phải đổi mới công tác tổ chức theo hướng thành lập Tổ chuyên trách về điều tra hình sự tại Cục Kiểm tra sau thông quan và Các Cục Hải quan địa phương. Ngoài chức năng chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các Chi cục Hải quan về công tác điều tra hình sự, tổ chuyên trách điều tra hình sự trực tiếp điều tra những vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép do Cục Hải quan tỉnh phát hiện hoặc các vụ án liên quan đến địa bàn hoạt động của hai Chi cục Hải quan trở lên hoặc những vụ án mà Chi cục Hải quan không đủ khả năng điều tra chuyên lên.

Tại các Chi cục Hải quan có lưu lượng hàng hóa XNK lớn, địa bàn rộng cần thành lập một bộ phận chuyên trách điều tra vụ án hình sự nằm trong Tổ kiểm soát, có nhiệm vụ tiến hành điều tra các vụ án do Chi cục Hải quan cửa khẩu phát hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình.

#### **b, Về công tác cán bộ**

Cán bộ làm công tác điều tra, xác minh vai trò rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác xử lý vi phạm pháp luật hình sự của CQHQ. Do vậy, cần có giải pháp đổi mới công tác cán bộ như sau:



*Thứ nhất*, để xây dựng đội ngũ lực lượng kiểm soát hải quan theo hướng tinh nhuệ, khi thi tuyển hoặc tuyển dụng cần áp dụng tỷ lệ 50% biên chế thi tuyển vào phải có trình độ tốt nghiệp các trường học viện an ninh, học viện cảnh sát, 20% tốt nghiệp các trường học viện biên phòng, quân đội, 20% tốt nghiệp các trường luật, kiểm sát, tòa án, còn lại 10% các chuyên ngành còn lại.

Ngoài ra, để hình thành được đội ngũ cán bộ “cảnh sát hải quan” thực hiện nhiệm vụ điều tra chuyên trách các vụ án buôn lậu CQHQ khởi tố, Việt Nam có thể học tập mô hình của **Trung Quốc** theo hướng “chuyển giao” các điều tra viên phụ trách án buôn lậu, kinh tế sang lực lượng hải quan. [41]

*Thứ hai*, cần phải có cơ chế phù hợp trong việc sắp xếp, luân chuyển, có cơ chế đãi ngộ phù hợp, ổn định đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ kiểm soát hải quan, điều tra vụ án hình sự trong ngành Hải quan.

- Đối với các bộ luân chuyển từ các lực lượng khác như công an, quản lý thị trường, kiểm sát, quân đội... thì phải bố trí, sắp xếp vào vị trí kiểm soát hải quan (việc luân chuyển vị trí khác chỉ để tiếp cận công việc, nghiệp vụ và thực hiện duy nhất 01 lần).

- Thực hiện ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát hải quan: Do tính đặc thù của ngành Hải quan, cán bộ tại các Cục Hải quan tỉnh thường xuyên phải luân chuyển vị trí công tác dẫn đến sự xáo trộn về mặt cán bộ, trong khi đặc thù của cán bộ kiểm soát hải quan là gắn liền với địa bàn, gắn với đối tượng nghi phạm, cán bộ có kinh nghiệm thì bị luân chuyển đi làm việc khác, cán bộ mới luân chuyển về lại mất thời gian dài để nắm bắt, cập nhật địa bàn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả điều tra thì phải ổn định đội ngũ, giúp họ có thời gian đủ để rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cần phải có chế độ chính sách, đãi ngộ phù hợp với vị trí cán bộ làm công tác kiểm soát hải quan: Do “chế độ đãi ngộ” giữa cán bộ làm công tác

kiểm soát hải quan và cán bộ làm công tác giải quyết thủ tục hải quan có sự chênh lệch dẫn đến tình trạng khi chuyển về làm kiểm soát hải quan thì làm việc với với tâm lý “ngồi chờ” để được chuyển đến vị trí khác... ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả, chất lượng của công tác điều tra vụ án hình sự. Do đó, để công chức an tâm làm nhiệm vụ kiểm soát hải quan, kích lệ tinh thần đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại thì cần có chính sách ưu đãi đặc thù đối với lực lượng này. Việt Nam có thể nghiên cứu học tập mô hình của Indonexia khi quy định tỷ lệ 50% trị giá tang vật vi phạm thưởng cho cán bộ đối với vụ việc họ phát hiện, bắt giữ.

*Thứ ba*, cần tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức cho cán bộ làm công tác kiểm soát hải quan trong việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, điều tra hình sự. Theo đó, Trường đào tạo cán bộ hải quan cần phải phối hợp với Cục Điều tra chống buôn lậu, phối hợp với các trường Đại học, Trung tâm đào tạo của Công an để đào tạo cán bộ nhằm nâng cao năng lực điều tra, trinh sát của cán bộ Hải quan.

#### ***3.2.4. Đổi mới trong mối quan hệ phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng***

*Thứ nhất*, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng: CQHQ với các Cơ quan cảnh sát điều tra, VKSND bảo đảm việc phát hiện, khởi tố, điều tra các vụ án của CQHQ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình xử lý vi phạm pháp luật hình sự, cụ thể:

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả thì Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính nâng quy định phối hợp công tác giữa Cục Điều tra CBL và Vụ 3 VKSNDTC tại Quy chế số 851/QĐPH-V3-ĐTCBL thành Quy chế của Ngành để hướng dẫn thống nhất trong toàn ngành.

Đối với Quy chế phối hợp số 5341/QCPH/TCHQ-TCCS ngày 22/11/2007 giữa lực lượng Hải quan và lực lượng Tổng cục Cảnh sát nhân

dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của lực lượng Công an nên việc phối hợp giữa CQHQ và CQĐT sẽ do Bộ Tài chính và Bộ Công an ký kết mới để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả.

*Thứ hai*, tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan trong việc phối hợp trao đổi thông tin về tội phạm, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện việc giám định, thu thập chứng cứ, tài liệu, giam giữ, quản lý đối tượng, bị can trong quá trình điều tra, xử lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của CQHQ như Viện Khoa học kỹ thuật hình sự, cơ quan quản lý trại giam, tạm giam, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh,...

### **3.2.5. Tăng cường phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ**

*Thứ nhất*, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ phù hợp, đầy đủ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát hải quan. Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật thì thủ đoạn buôn lậu, VCTPHH qua biên giới ngày càng tinh vi. Bọn buôn lậu đều sử dụng công nghệ thông tin liên lạc hiện đại, phương tiện vận chuyển có tốc độ cao để đối phó, vô hiệu hoá hoạt động của CQHQ trong quá trình phát hiện, truy đuổi, bắt giữ. Vì vậy, để thực hiện tốt nhiệm vụ thì phải đầu tư về kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện bảo đảm khác, như trang bị thêm tàu thuyền, ống nhòm, hệ thống radar, hệ thống định vị phương tiện, hệ thống theo dõi liên lạc vô tuyến viễn thông để phục vụ công tác CBL trên biển, trên sông, suối biên giới. Để bảo đảm an toàn, chặt chẽ trong quá trình bắt giữ, khám xét, thu giữ vật chứng, lấy lời khai cần trang bị cho cán bộ kiểm soát hải quan các trang thiết bị tối thiểu như máy chụp ảnh, máy ghi âm, camera, các phương tiện giao thông để dẫn giải đối tượng.

*Thứ hai*, trang bị thêm chó nghiệp vụ vào hoạt động kiểm soát hải quan, số lượng chó nghiệp vụ hải quan vẫn còn ít chưa tương xứng với nhiệm vụ trọng trách được giao. Việc sử dụng chó nghiệp vụ có ý nghĩa rất lớn trong

công tác kiểm soát hải quan, đặc biệt liên quan đến kiểm soát các chất ma túy, chất nổ.

*Thứ ba*, đầu tư, trang bị, bổ sung hệ thống camera ở những nơi, địa bàn chưa được lắp đặt để phục vụ công tác giám sát trực tuyến. Đồng thời nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành hải quan để đa dạng hóa, đáp ứng, cung cấp đầy đủ thông tin cho lực lượng kiểm soát hải quan phân tích, đánh giá thông tin phục vụ công tác đấu tranh CBL, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

*Thứ tư*, về mặt kinh phí cần bảo đảm có đủ kinh phí cho hoạt động giám định, in ấn văn bản, chi phí ăn uống, sinh hoạt của đối tượng bị tạm giữ... Đặc biệt, khi Luật tổ chức CQĐT quy định các điều kiện bảo đảm cho hoạt động điều tra, trong đó “cán bộ điều tra hưởng lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách, quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.” [24] Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn cụ thể nên hiện nay công chức hải quan được phân công làm “cán bộ điều tra” thì vẫn hưởng các chế độ như công chức bình thường nên chưa động viên, khích lệ cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, khi xây dựng kinh phí hoạt động của mình (kinh phí khoán) các đơn vị Hải quan cần giải trình và dự kiến các kinh phí này vào kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

### ***3.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu.***

Cùng với xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế thì tội phạm buôn lậu đang trở thành một hoạt động mang tính toàn cầu, như buôn bán vũ khí, chất phóng xạ, chất ma túy, động vật hoang dã... Để ngăn chặn, bắt giữ thành công các loại tội phạm này thì phải có sự chia sẻ thông tin, phối hợp giữa các nước. CQHQ cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cam kết, Điều ước quốc tế, tiếp tục phát huy tốt vai trò là thành viên của Tổ chức Hải quan thế giới, là đầu mối của hệ thống tình báo Hải quan, Văn phòng tình báo Hải quan khu vực

châu Á - Thái bình dương. Củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trao đổi thông tin với hải quan các nước, nhất là các nước có quan hệ thương mại lớn đối với Việt Nam, các nước có mức độ rủi ro, buôn lậu cao. Nội dung thu thập, trao đổi thông tin, điều tra, hỗ trợ xác minh, đào tạo tập huấn, hỗ trợ trang thiết bị để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống buôn lậu..

Bên cạnh đó, CQHQ tiếp tục thực hiện Đề án cử đại diện Hải quan thường trú ở nước ngoài tại các tổ chức, diễn đàn, nước trọng điểm.

Mặc dù, hiện nay Việt Nam đã ký kết các hiệp định song phương với một số nước về hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong các vấn đề về hải quan, như Israel, Belarus... Tuy nhiên, Việt Nam lại chưa gia nhập công ước Nairobi, Jonhanesburg và cũng chưa ký kết với Trung Quốc, Lào và Campuchia về hỗ trợ hành chính trong các vấn đề về hải quan, để trao đổi thông tin, tình hình hoạt động buôn lậu dọc biên giới Việt Nam- Trung Quốc, Việt Nam- Lào, Việt Nam - Campuchia, nơi mà hoạt động buôn lậu diễn ra tương đối tấp nập. Do vậy, chúng tôi đề xuất Việt Nam chủ động chuẩn bị các điều kiện cơ sở pháp lý, phương tiện kỹ thuật và con người để gia nhập công ước Nairobi, Jonhanesburg về hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong các vấn đề hải quan, để ngăn chặn, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hải quan.

Khi chưa gia nhập công ước Nairobi, Jonhanesburg, Việt Nam đàm phán ký kết hiệp định với Trung Quốc, Lào, Campuchia về hỗ trợ hành chính trong lĩnh vực hải quan để ngăn chặn, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

### Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở lý luận đã phân tích tại Chương 1 của luận văn và đánh giá kết quả công tác điều tra CBL của Cục Điều tra CBL - Tổng cục Hải quan, luận văn đã đưa ra được hạn chế, thiếu sót làm ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động điều tra các vụ án buôn lậu của CQHQ nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng tại Chương 2. Chương 3 của luận văn đã nêu các yêu cầu về nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ, đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác điều tra các vụ án buôn lậu của CQHQ tập trung vào các vấn đề:

- Hoàn thiện về cơ sở pháp lý, trong đó các giải pháp được rút ra từ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật hình sự về tội buôn lậu, vướng mắc về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn điều tra theo quy định của pháp luật TTTHS đã làm hạn chế hiệu quả điều tra của CQHQ, những vấn đề khó khăn trong quá trình thực hiện các biện pháp điều tra,... từ đó đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ điều tra các vụ án buôn lậu của cơ quan hải quan, theo đó khắc phục các hạn chế trong các hoạt động trinh sát, điều tra, thu thập chứng cứ,...

- Các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác điều tra vụ án hình sự về tổ chức bộ máy, về công tác cán bộ làm công tác điều tra hình sự; đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ,...: giải pháp được đưa ra trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật, các định hướng, đề án, dự án, kế hoạch hiện đại hóa Hải quan, công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ,... Các giải pháp hỗ trợ khác về hiệu quả của mối quan hệ phối hợp lực lượng, hợp tác quốc tế,...

## KẾT LUẬN

Trước yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về hải quan trong tình hình mới, phải đảm bảo cho hoạt động XNK nhanh chóng, minh bạch, giảm chi phí cho DN...nhưng phải đảm bảo quản lý được hoạt động XNK nghiêm minh, ngăn chặn được tình trạng lợi dụng kẽ hở của cơ chế chính sách để buôn lậu, đặt ra yêu cầu đối với CQHQ phải nâng cao được chất lượng điều tra các vụ án buôn lậu cả về số lượng, chất lượng.

Trước yêu cầu cải cách tư pháp, thực tiễn tình hình hoạt động buôn lậu ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng, hiệu quả điều tra các vụ án buôn lậu của CQHQ. Để làm được điều này, đã có nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, nhiều đề tài, đề án của các cơ quan hữu quan được xây dựng và triển khai. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, tiếp cận trực tiếp một cách có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu – TCHQ là lực lượng chủ công của ngành Hải quan trong công tác này là cần thiết; qua đó đóng góp phần làm rõ các vấn đề về lý luận, thống nhất về nhận thức, đánh giá khách quan tình hình và kết quả công điều tra, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

Về lý luận, kết quả nghiên cứu đã làm rõ khái niệm, các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội buôn lậu; khái niệm, đặc điểm, một số hoạt động cụ thể trong điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ,... được quy định trong pháp luật hiện hành. Quá trình nghiên cứu cũng đã so sánh các điểm khác biệt giữa các văn bản luật qua các thời kỳ về tội phạm, dấu hiệu của tội phạm buôn lậu, về thẩm quyền điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ.

Về thực tiễn, luận văn đã đánh giá khái quát diễn biến tình hình của hoạt động buôn lậu về tuyến, địa bàn trọng điểm, về đối tượng, phương thức, thủ đoạn hoạt động buôn lậu, về các mặt hàng vi phạm chủ yếu,... Tổng hợp, thống kê kết quả điều tra vụ án buôn lậu của các đơn vị ngành Hải quan nói

chung và của Cục Điều tra chống buôn lậu trong 5 năm gần đây (2015 - 2019). Nhận xét, đánh giá về kết quả đạt được, các hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân dẫn đến hạn chế, thiếu sót của công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ hiện nay trên các mặt như: cơ sở pháp lý, kết quả thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cụ thể, tổ chức bộ máy, chất lượng nguồn nhân lực, trang thiết bị nghiệp vụ,...

Tổng hợp kết quả nghiên cứu và trên cơ sở yêu cầu của cải cách tư pháp, yêu cầu của thực tiễn công tác phòng chống tội phạm buôn lậu trong tình hình mới,.. luận văn đã đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ, cụ thể là các giải pháp sau:

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý: Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hình sự về quy định đối với Tội buôn lậu, Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục điều tra vụ án thuộc thẩm quyền khởi tố, điều tra của CQHQ và pháp luật tổ chức điều tra hình sự theo hướng tăng thẩm quyền điều tra, khởi tố và thời hạn điều tra cho CQHQ.

- Giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra của CQHQ: như đổi mới hoạt động điều tra cơ bản, sưu tra, cơ sở bí mật, đấu tranh chuyên án ; đổi mới các hoạt động thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ, điều tra ban đầu và công tác tổng kết, nhân rộng điển hình các vụ án lớn, thành công trong ngành Hải quan.

- Các giải pháp về công tác cán bộ đảm bảo cho hoạt động điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ: theo đó kiến nghị kiện toàn các đơn vị điều tra chuyên trách ở cấp các cục Hải quan tỉnh, thành phố. Các giải pháp liên quan đến công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, đào tạo lại cán bộ làm công tác điều tra.

- Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, VKSND và các cơ quan chức năng khác: kiến nghị sửa đổi, bổ



sung các qui chế phối hợp trong hoạt động điều tra giữa Tổng cục Hải quan và Tổng cục Cảnh sát

- Giải pháp về tăng cường phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ như trang thiết bị thông tin liên lạc, phương tiện phục vụ công tác trinh sát, truy đuổi, thu thập tài liệu, chứng cứ, trung tâm chỉ huy giám sát hải quan,...

- Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác chống buôn lậu.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn xuất phát từ yêu cầu thực tiễn công tác của học viên, với mong muốn có một cách nhìn toàn diện hơn, đóng góp được những ý kiến hữu ích nhất nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác điều tra vụ án buôn lậu của CQHQ.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (2009), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Anh - Trần Văn Luyện, Trần Quang Tiệp, Nguyễn Đức Mai, Nguyễn Sĩ Đại, Nguyễn Văn Cừ, Bùi Anh Dũng (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
3. Phạm Thanh Bình, Nguyễn Mai Bộ, Lê Văn Thư, Nguyễn Ngọc Hà, Trần Văn Luyện, Phạm Thị Thu, Đỗ Thị Phương, Nguyễn Cao Hùng (2019) *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự 2015*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
4. Nguyễn Đức Bình (2005), *Đấu tranh chống tội phạm buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*, Luận án tiến sĩ luật học, đại học Luật Hà Nội.
5. Lê Thanh Bình (1988), *Chống buôn lậu và gian lận thương mại*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Bộ Công an, Học viện An ninh nhân dân (2018), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*.
7. Ban chấp hành Trung ương (2017), Nghị quyết số Số: 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
8. Bộ chính trị (2005), Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về *Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
9. Bộ Chính trị (2002), Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về *một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*.

10. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
11. Chính phủ (2015), Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc *đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới*.
12. Chính phủ (2017), Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc *đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*.
13. Cục Điều tra chống buôn lậu (2015-2019), *Báo cáo tổng kết công tác của Cục Điều tra chống buôn lậu năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019*, Hà Nội
14. Nguyễn Phi Hùng (2008), *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát của CQHQ Việt Nam ở các cửa khẩu cảng Hàng không quốc tế nhằm bảo đảm an ninh quốc gia*, Luận án tiến sĩ, Học viện An ninh.
15. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 1999*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Quốc hội (2017), *Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
19. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

22. Quốc hội (2001), *Luật Hải quan năm 2001*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội (2014), *Luật Hải quan năm 2014*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội
24. Quốc hội (2016), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
25. Quốc hội (2014), *Luật Doanh nghiệp năm 2014*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
26. Quốc hội (2013), *Luật biên giới quốc gia năm 2013*, Nhà xuất bản..
27. Quốc hội (2016), *Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS số 100/2015/QH13, BLTTHS số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016*
28. Dương Xuân Sinh (2016), *Điều tra các vụ án buôn lậu của Cơ quan Hải quan*, Luận văn thạc sỹ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện khoa học xã hội.
29. Đặng Công Thành (2008), *Thẩm quyền điều tra hình sự của Hải quan Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ, Khoa Luật-Đại học quốc gia Hà Nội.
30. Tổng cục Hải quan (2015), *70 năm Hải quan Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội.
31. Tổng cục Hải quan (2015-2019), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát hải quan năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019*, Hà Nội
32. Tổng cục Hải quan (1996), *Chống buôn lậu qua biên giới*, Hà Nội.
33. Tổng cục Hải quan (2012), *Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020*, Hà Nội.

34. Trường Đại học Luật Hà Nội (1997), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản công an nhân dân.
35. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nhà xuất bản khoa học xã hội.
37. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần các tội phạm*, Nhà xuất bản khoa học xã hội.
38. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình lý luận chung về định tội danh*, Nhà xuất bản khoa học xã hội.
39. Võ Khánh Vinh (1996), *Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*”, Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/23> (Trích trên trang điện tử của Trường Đại học kiểm sát hà nội)
41. <http://www.customs.gov.cn/customs/zsgk93/jgzn95/jgzn5/2011661/index.html> (trích tham khảo mô hình trung quốc)